

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3219/UBND-NC₁

V/v lấy ý kiến cử tri về thành lập
thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 5 năm 2019

Kính gửi:

- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Thông tin và Truyền thông;
- UBND huyện Lộc Hà;
- UBND xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ về việc hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; thực hiện Thông báo số 869-TB/TU ngày 08/05/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà; xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 677/SNV-XDCQ&TCBC ngày 21/5/2019;

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Ban hành tài liệu phục vụ việc lấy ý kiến cử tri (bao gồm: Đề án thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà; Bản tóm tắt Đề án) và mẫu Phiếu lấy ý kiến cử tri.

2. Giao các cơ quan, địa phương liên quan tập trung thực hiện một số nội dung sau:

a) Sở Nội vụ:

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra UBND huyện Lộc Hà, UBND xã Thạch Bằng và các đơn vị liên quan tổ chức lấy ý kiến cử tri về việc thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà đảm bảo đúng quy trình, hồ sơ, thủ tục, tiến độ thực hiện quy định tại Văn bản số 3101/UBND-NC₁ ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh;

- Phối hợp với UBND huyện Lộc Hà in ấn, cung cấp tài liệu liên quan và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức lấy ý kiến cử tri;

- Dự trù kinh phí tổ chức lấy ý kiến cử tri về việc thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà, gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri.

b) Sở Thông tin và Truyền thông: Đăng tải tài liệu phục vụ việc lấy ý kiến cử tri trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

c) Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí tổ chức lấy ý kiến cử tri về việc thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà; hướng dẫn các cơ quan liên quan thanh toán, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

d) UBND huyện Lộc Hà:

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ và Văn bản số 3101/UBND-NC₁ ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra UBND xã Thạch Bằng thực hiện lấy ý kiến cử tri về việc thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà đảm bảo đúng quy trình, hồ sơ, thủ tục, tiến độ theo quy định;

- Đăng tải tài liệu phục vụ việc lấy ý kiến cử tri trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện;

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về việc lấy ý kiến cử tri trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở ở địa phương;

- Tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri.

đ) UBND xã Thạch Bằng:

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/015, Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ và Văn bản số 3101/UBND-NC₁ ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh;

- Thực hiện lấy ý kiến cử tri về việc thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà đảm bảo đúng quy trình, hồ sơ, thủ tục, tiến độ theo quy định và hướng dẫn của Sở Nội vụ và UBND huyện Lộc Hà;

- Đăng tải tài liệu phục vụ việc lấy ý kiến cử tri trên Cổng (hoặc trang) thông tin điện tử của UBND xã (nếu có); niêm yết tại trụ sở UBND xã và các điểm sinh hoạt cộng đồng tại địa phương;

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến về nội dung lấy ý kiến trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, tại các cuộc họp thôn trong thời gian tổ chức lấy ý kiến cử tri;

- Tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương chủ động hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Huyện ủy, HĐND huyện Lộc Hà;
- Chánh VP, các Phó VP;
- Báo Hà Tĩnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, NC₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Vinh

BẢN TÓM TẮT ĐỀ ÁN

Thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

*(Ban hành kèm theo Công văn số: 3219/UBND-NC, ngày 22/5/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

**I. SỰ CẦN THIẾT VIỆC THÀNH LẬP THỊ TRẤN LỘC HÀ THUỘC
HUYỆN LỘC HÀ**

Huyện Lộc Hà là huyện mới được thành lập năm 2007 theo Nghị định số 20/2007/NĐ-CP ngày 07/02/2007 của Chính phủ, diện tích tự nhiên 117,43 km², dân số 83.141 người, gồm 13 xã (Thạch Bằng, An Lộc, Bình Lộc, Hộ Độ, Hồng Lộc, Ích Hậu, Mai Phụ, Phù Lưu, Tân Lộc, Thạch Châu, Thạch Kim, Thạch Mỹ và Thịnh Lộc), chưa có thị trấn; trung tâm hành chính huyện đóng trên địa bàn xã Thạch Bằng.

Xã Thạch Bằng là xã ven biển nằm phía Đông Nam của huyện Lộc Hà, có diện tích tự nhiên 9,39km², dân số 9.624 người, gồm 10 thôn (Xuân Hải, Phú Xuân, Phú Mậu, Trung Nghĩa, Phú Nghĩa, Xuân Hòa, Xuân Khánh, Phú Đông, Khánh Yên và Yên Bình). Xã Thạch Bằng là nơi đặt trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội của huyện Lộc Hà và một số cơ quan cấp tỉnh; là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, hành chính khoa học kỹ thuật, giáo dục - đào tạo, du lịch, dịch vụ của huyện Lộc Hà; là đầu mối giao thông của khu vực, nằm ở cửa ngõ phía Bắc thành phố Hà Tĩnh, cách thành phố Hà Tĩnh 15km, có hệ thống giao thông phát triển với nhiều tuyến đường giao thông huyết mạch đi qua, như: Tuyến Quốc lộ 281, đường ven biển, đường tỉnh 549, đường huyện 119, đường huyện 113...; bờ biển dài với hệ thống cảng biển, cửa sông... là điều kiện thuận lợi để xã Thạch Bằng mở rộng quan hệ kinh tế và giao lưu với các vùng khác trong huyện, trong tỉnh, trong nước; Đồng thời, Thạch Bằng là địa bàn trọng yếu về quốc phòng - an ninh; do vậy, việc tăng cường xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trên tuyến ven biển là hết sức cần thiết, góp phần xây dựng khu vực phòng thủ huyện, tỉnh ngày càng vững chắc.

Xuất phát từ vai trò, vị trí, tiềm năng, lợi thế của xã Thạch Bằng, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tỉnh Hà Tĩnh đã sớm có chủ trương đầu tư xây dựng và phát triển xã Thạch Bằng trở thành một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, thương mại, dịch vụ của huyện Lộc Hà, là đô thị hiện đại ven biển nhằm khai thác tối đa lợi thế về phát triển du lịch và khai thác tiềm năng về biển. Với các điều kiện thuận lợi như trên, trong những năm qua, kinh tế - xã hội xã Thạch Bằng đã

có những bước phát triển mạnh mẽ, tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn duy trì ở mức cao; tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016-2018 đạt 9,25%; cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng nông - ngư nghiệp, chăn nuôi giảm xuống còn 32,6%; tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, xây dựng, thương mại, du lịch chiếm 67,4%. Cơ cấu trong tuổi lao động: Nông nghiệp chiếm 30%; công nghiệp, xây dựng chiếm 30%; thương mại và dịch vụ chiếm 34%, lĩnh vực khác 6%. Trong năm 2018, mức tăng trưởng kinh tế đạt mức 9,65%, tổng giá trị thu nhập toàn xã 358,5/350 tỷ đồng, đạt 102,4% kế hoạch, bằng 109,3% so với năm 2017; trong đó nông nghiệp, chăn nuôi 11,2%; ngư nghiệp 13,2%; tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, xây dựng, thương mại, du lịch 75,6%; thu nhập bình quân 34,9 triệu đồng/người/năm... Đến nay, xã Thạch Bằng đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh công nhận là Đô thị loại V theo Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 12/4/2019.

Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa tại xã Thạch Bằng đã dẫn tới yêu cầu, đòi hỏi phải giải quyết tốt những vấn đề quản lý đô thị như: Quản lý đất đai, cấp giấy phép xây dựng nhà ở, giấy phép kinh doanh, đặc biệt là quản lý quy hoạch, quản lý sử dụng tài nguyên đất, thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện, nước, công trình văn hóa, giáo dục, y tế, thương mại, dịch vụ, quản lý khách tham quan, du lịch... đòi hỏi sự ra đời của một bộ máy chính quyền đô thị quy mô thị trấn, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

Đồng thời, thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà là phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hiện nay, phương án thành lập thị trấn Lộc Hà trên cơ sở nguyên trạng xã Thạch Bằng đã bảo đảm đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn để thành lập thị trấn thuộc huyện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và Văn bản 262/UBTVQH14-PL ngày 17/4/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thống nhất thực hiện các quy định về điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6.

Với các lý do nêu trên, việc thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà là cần thiết để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, phát triển đô thị; phù hợp trình độ quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo động lực cho việc phát triển kinh tế - xã hội cho huyện Lộc Hà nói riêng và khu vực phía Bắc tỉnh Hà Tĩnh nói chung; bảo đảm yêu cầu về quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, đồng thời đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và của cấp ủy, chính quyền địa phương.

II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN LỘC HÀ THUỘC HUYỆN LỘC HÀ

Thành lập thị trấn Lộc Hà trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 9,39km² diện tích tự nhiên và dân số 9.624 người của xã Thạch Bằng hiện có.

Địa giới hành chính: Phía Bắc Tây Bắc giáp xã Thịnh Lộc; phía Tây giáp xã Thạch Mỹ; phía Nam giáp xã Thạch Châu; phía Đông giáp xã Thạch Kim; phía Đông Nam giáp xã Thạch Bàn (huyện Thạch Hà) và phía Bắc Đông Bắc giáp biển Đông

Trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của thị trấn Lộc Hà vẫn sử dụng trụ sở làm việc của xã Thạch Bằng hiện tại.

III. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MỨC ĐỘ ĐẠT CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ TRẤN LỘC HÀ

1. Điều kiện:

Việc thành lập thị trấn-Lộc-Hà thuộc huyện Lộc Hà đã bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đó là:

- Phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 17/4/2006 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2030, Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 12/6/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng trung tâm huyện Lộc Hà, Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 14/8/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/2000 xây dựng khu trung tâm huyện lỵ huyện Lộc Hà và Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch biển huyện Lộc Hà tỷ lệ 1/2000.

- Bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương các cấp; phát huy tiềm năng, lợi thế nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh và huyện Lộc Hà.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội: Việc thành lập thị trấn Lộc Hà không ảnh hưởng vị trí quan trọng của khu vực này mà còn tạo điều kiện xây dựng, củng cố tốt hơn về quốc phòng - an ninh, tình hình

an ninh chính trị và các hoạt động quản lý, phát triển kinh tế - xã của địa phương.

- Bảo đảm đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương; tạo sự thuận tiện cho nhân dân; quá trình xây dựng Đề án thành lập thị trấn Lộc Hà đã nhận được sự đồng thuận cao của Nhân dân.

2. Tiêu chuẩn:

Đối chiếu tiêu chuẩn quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì xã Thạch Bằng đã đạt 04/04 tiêu chuẩn của một đô thị thị trấn, cụ thể:

a) Về tiêu chuẩn quy mô dân số:

Dân số toàn xã Thạch Bằng tính đến hết ngày 31/12/2018 là 9.624 người, trong đó dân số thường trú 8.986 người, dân số tạm trú quy đổi 638 người.

Đánh giá: Đạt.

b) Về tiêu chuẩn diện tích tự nhiên:

Theo quy định tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên của thị trấn phải đạt từ 14km² trở lên.

Xã Thạch Bằng có diện tích tự nhiên là 9,39km². Tuy vậy, căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, thị trấn Lộc Hà được thành lập trên cơ sở 01 đơn vị hành chính cùng cấp, không làm tăng đơn vị hành chính thì không không áp dụng tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên.

Đánh giá: Đạt.

c) Đã được công nhận là Đô thị loại IV hoặc loại V:

Xã Thạch Bằng đã được công nhận là đô thị loại V tại Quyết. định số 1083/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của UBND tỉnh.

Đánh giá: Đạt.

d) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13:

- Cân đối được thu chi ngân sách trong năm 2018: Tổng thu ngân sách là 51.930,0 triệu đồng; Tổng chi ngân sách là 51.930,0 triệu đồng.

Số liệu quyết toán NSNN năm 2018 của xã Thạch Bằng như sau:

+ Tổng thu ngân sách xã: 51.930,0 triệu đồng, trong đó: Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp: 30.762,1 triệu đồng (thu ngân sách hưởng 100%: 2.885,7 triệu đồng; thu ngân sách hưởng theo tỷ lệ %: 27.876,4 triệu đồng); thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 19.073,9 triệu đồng (bổ sung cân đối: 3.602,3

triệu đồng; bổ sung có mục tiêu: 15.471,6 triệu đồng); thu chuyển nguồn năm trước: 2.094,0 triệu đồng.

+ Tổng chi ngân sách xã: 51.930,0 triệu đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển: 21.637,0 triệu đồng; chi thường xuyên: 20.310,3 triệu đồng; chi chuyển nguồn: 9.982,7 triệu đồng.

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 03 năm gần nhất phải đạt mức bình quân chung của huyện.

Số liệu điều tra tỷ lệ hộ nghèo của huyện Lộc Hà đã được công bố: Năm 2016 là 9,51%; năm 2017 là 7,09% và năm 2018 là 5,27%; bình quân chung 03 năm (2016, 2017, 2018) của huyện Lộc Hà là 7,29%.

Số liệu điều tra tỷ lệ hộ nghèo của xã Thạch Bằng đã được công bố: Năm 2016 là 8,97%; năm 2017 là 5,45% và năm 2018 là 5,68%; trung bình 03 năm (2016, 2017, 2018) của xã Thạch Bằng là 6,70%.

Như vậy, tỷ lệ hộ nghèo trung bình 03 năm (2016, 2017, 2018) của xã Thạch Bằng (6,70%) nhỏ hơn mức bình quân chung 03 năm (2016, 2017, 2018) của huyện Lộc Hà (7,29%).

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt từ 65% trở lên:

+ Tổng số lao động trong độ tuổi lao động: 4.776 người;

+ Tổng số lao động phi nông nghiệp: 3.422 người.

Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp = $3.422/4.776 \times 100 = 71,65\%$, cao hơn mức quy định từ 65% trở lên.

Đánh giá: Đạt.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Việc thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh là nhu cầu khách quan, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, phát triển đô thị; phù hợp trình độ quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn; các tiêu chuẩn để thành lập thị trấn Lộc Hà đã đạt chuẩn theo quy định. Sau khi thành lập thì thị trấn Lộc Hà sẽ khai thác được tối đa tiềm năng, lợi thế để tạo động lực đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hình thành đô thị trung tâm hành chính, kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện Lộc Hà.

2. Việc thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh phù hợp với Hiến pháp năm 2013, bảo đảm đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Quá trình lập đề án

UBND tỉnh Hà Tĩnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ, UBND huyện Lộc Hà phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan khảo sát thực tế, đánh giá đúng thực trạng phát triển của khu vực dự kiến thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ TRẤN LỘC HÀ
THUỘC HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH**

Stt	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Mức quy định	Hiện trạng	Đánh giá	Ghi chú
1	Về tiêu chuẩn diện tích	km ²	14	9,39	Đạt	Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 31 Nghị quyết số 1211/UBTVQH13
2	Về tiêu chuẩn dân số	người	8.000	9.624	Đạt	
3	Đã được công nhận đô thị loại IV hoặc V		Là đô thị loại IV hoặc V	Đô thị loại V	Đạt	Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 12/4/2019
4	Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển KT-XH					
4.1	Cân đối ngân sách	VNĐ	Đủ	Đủ	Đạt	
4.2	Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất	%	Trung bình của huyện (7,29%)	6,70	Đạt	
4.3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	65	71,65	Đạt	

DANH MỤC CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.
2. Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009.
3. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.
4. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.
5. Nghị định số 20/2007/NĐ-CP ngày 07/02/2007 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã, phường, huyện, thành lập các phường thuộc thị xã Hà Tĩnh, thành lập huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
6. Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050.
7. Thông báo số 869-TB/TU ngày 08/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về chủ trương thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà.
8. Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 17/4/2006 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020.
9. Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2030.
10. Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 12/6/2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng trung tâm huyện Lộc Hà.
11. Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 14/8/2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/2000 xây dựng khu trung tâm huyện lỵ huyện Lộc Hà.
12. Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch biển huyện Lộc Hà tỷ lệ 1/2000.
13. Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc công nhận xã Thạch Bằng đạt đô thị loại V.

ĐỀ ÁN

Thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

*(Ban hành kèm theo Công văn số: 3219 /UBND-NC, ngày 22/5/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

Huyện Lộc Hà nằm phía Bắc của tỉnh Hà Tĩnh, có diện tích tự nhiên 117,43km², dân số 83.141 người. Địa giới hành chính: Phía Bắc giáp huyện Nghi Xuân; phía Nam giáp thành phố Hà Tĩnh; phía Đông Nam và Tây Nam giáp huyện Thạch Hà; phía Đông giáp biển Đông; phía Tây và Tây Bắc giáp huyện Can Lộc. Huyện Lộc Hà hiện có 13 xã (Thạch Bằng, An Lộc, Bình Lộc, Hộ Độ, Hồng Lộc, Ích Hậu, Mai Phụ, Phù Lưu, Tân Lộc, Thạch Châu, Thạch Kim, Thạch Mỹ và Thịnh Lộc) và chưa có thị trấn.

Xã Thạch Bằng là đơn vị hành chính cấp xã nằm ở phía Đông Nam của huyện Lộc Hà có diện tích tự nhiên 9,39km², dân số 9.624 người. Địa giới hành chính: Phía Bắc Tây Bắc giáp xã Thịnh Lộc; phía Tây giáp xã Thạch Mỹ; phía Nam giáp xã Thạch Châu; phía Đông giáp xã Thạch Kim; phía Đông Nam giáp xã Thạch Bàn (huyện Thạch Hà); phía Bắc Đông Bắc giáp biển Đông. Xã Thạch Bằng hiện có 10 thôn (Xuân Hải, Phú Xuân, Phú Mậu, Trung Nghĩa, Phú Nghĩa, Xuân Hòa, Xuân Khánh, Phú Đông, Khánh Yên và Yên Bình).

Hiện nay, xã Thạch Bằng đã bảo đảm đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn để thành lập thị trấn thuộc huyện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

Để tạo điều kiện cho xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn, phát huy các tiềm năng, lợi thế về phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xây dựng Đề án thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà với các nội dung cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

**CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP
THỊ TRẤN LỘC HÀ THUỘC HUYỆN LỘC HÀ**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.
2. Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009.
3. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

4. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

5. Nghị định số 20/2007/NĐ-CP ngày 07/02/2007 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã, phường, huyện, thành lập các phường thuộc thị xã Hà Tĩnh, thành lập huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

6. Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050.

7. Thông báo số 869-TB/TU ngày 08/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về chủ trương thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà.

8. Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 17/4/2006 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020.

9. Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2030.

10. Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 12/6/2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng trung tâm huyện Lộc Hà.

11. Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 14/8/2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/2000 xây dựng khu trung tâm huyện lỵ huyện Lộc Hà.

12. Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch biển huyện Lộc Hà tỷ lệ 1/2000.

13. Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc công nhận xã Thạch Bằng đạt đô thị loại V.

II. SỰ CẦN THIẾT VÀ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ TRẤN LỘC HÀ THUỘC HUYỆN LỘC HÀ

1. Sự cần thiết:

Huyện Lộc Hà là huyện mới được thành lập năm 2007 theo Nghị định số 20/2007/NĐ-CP ngày 07/02/2007 của Chính phủ, diện tích tự nhiên 117,43km², dân số 83.141 người, gồm 13 xã (Thạch Bằng, An Lộc, Bình Lộc, Hộ Độ, Hồng Lộc, Ích Hậu, Mai Phụ, Phù Lưu, Tân Lộc, Thạch Châu, Thạch Kim, Thạch Mỹ và Thịnh Lộc), chưa có thị trấn; trung tâm hành chính huyện đóng trên địa bàn xã Thạch Bằng.

Xã Thạch Bằng là xã ven biển nằm phía Đông Nam của huyện Lộc Hà, có diện tích tự nhiên 9,39km², dân số 9.624 người, gồm 10 thôn (Xuân Hải, Phú Xuân, Phú Mậu, Trung Nghĩa, Phú Nghĩa, Xuân Hòa, Xuân Khánh, Phú Đông, Khánh Yên và Yên Bình). Xã Thạch Bằng là nơi đặt trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội của huyện Lộc Hà và một số cơ quan cấp tỉnh; là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, hành chính khoa học kỹ thuật, giáo dục -

đào tạo, du lịch, dịch vụ của huyện Lộc Hà; là đầu mối giao thông của khu vực, nằm ở cửa ngõ phía Bắc thành phố Hà Tĩnh, cách thành phố Hà Tĩnh 15km, có hệ thống giao thông phát triển với nhiều tuyến đường giao thông huyết mạch đi qua, như: Tuyến Quốc lộ 281, đường ven biển, đường tỉnh 549, đường huyện 119, đường huyện 113...; bờ biển dài với hệ thống cảng biển, cửa sông... là điều kiện thuận lợi để xã Thạch Bằng mở rộng quan hệ kinh tế và giao lưu với các vùng khác trong huyện, trong tỉnh và trong nước; đồng thời, Thạch Bằng là địa bàn trọng yếu về quốc phòng - an ninh; do vậy, việc tăng cường xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trên tuyến ven biển là hết sức cần thiết, góp phần xây dựng khu vực phòng thủ huyện, tỉnh ngày càng vững chắc.

Xuất phát từ vai trò, vị trí, tiềm năng và lợi thế của xã Thạch Bằng, cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp tỉnh Hà Tĩnh đã sớm có chủ trương đầu tư xây dựng và phát triển xã Thạch Bằng trở thành một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, thương mại, dịch vụ của huyện Lộc Hà, là đô thị hiện đại ven biển nhằm khai thác tối đa lợi thế về phát triển du lịch và khai thác tiềm năng về biển. Với các điều kiện thuận lợi như trên, trong những năm qua, kinh tế - xã hội xã Thạch Bằng đã có những bước phát triển mạnh mẽ, tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn duy trì ở mức cao; Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016-2018 đạt 9,25%; cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng nông - ngư nghiệp, chăn nuôi giảm xuống còn 32,6%; tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, xây dựng, thương mại, du lịch chiếm 67,4%. Cơ cấu trong tuổi lao động: Nông nghiệp chiếm 30%, công nghiệp, xây dựng chiếm 30%, thương mại và dịch vụ chiếm 34%, còn lại là các lĩnh vực khác như công chức, viên chức. Trong năm 2018, mức tăng trưởng kinh tế đạt mức 9,65%, tổng giá trị thu nhập toàn xã 358,5/350 tỷ đồng đạt 102,4% kế hoạch, bằng 109,3% so với năm 2017; trong đó nông nghiệp, chăn nuôi 11,2%, ngư nghiệp 13,2%, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, xây dựng, thương mại, du lịch 75,6%; thu nhập bình quân 34,9 triệu đồng/người/năm... Đến nay, xã Thạch Bằng đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh công nhận là Đô thị loại V theo Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 12/4/2019.

Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa tại xã Thạch Bằng đã dẫn tới yêu cầu, đòi hỏi phải giải quyết tốt những vấn đề quản lý đô thị như: Quản lý đất đai, cấp giấy phép xây dựng nhà ở, giấy phép kinh doanh, đặc biệt là quản lý quy hoạch, quản lý sử dụng tài nguyên đất, thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện, nước, công trình văn hóa, giáo dục, y tế, thương mại, dịch vụ, quản lý khách tham quan, du lịch... đòi hỏi sự ra đời của một bộ máy chính quyền đô thị quy mô thị trấn, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

Đồng thời, thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà là phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hiện nay, phương án thành lập thị trấn Lộc Hà trên cơ sở nguyên trạng xã Thạch Bằng đã bảo đảm đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn để thành lập thị trấn thuộc huyện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số

1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và Văn bản 262/UBTVQH14-PL ngày 17/4/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thống nhất thực hiện các quy định về điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6.

Với các lý do nêu trên, việc thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà là cần thiết để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, phát triển đô thị; phù hợp trình độ quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo động lực cho việc phát triển kinh tế - xã hội cho huyện Lộc Hà nói riêng và khu vực phía Bắc tỉnh Hà Tĩnh nói chung; bảo đảm yêu cầu về quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, đồng thời đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và của cấp ủy, chính quyền địa phương.

2. Điều kiện:

Việc thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà đã bảo đảm các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, đó là:

- Phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các văn bản: Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 17/4/2006 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020; Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2030; Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 12/6/2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng trung tâm huyện Lộc Hà; Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 14/8/2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/2000 xây dựng khu trung tâm huyện lỵ huyện Lộc Hà; Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch biển huyện Lộc Hà tỷ lệ 1/2000.

- Bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương các cấp; phát huy tiềm năng, lợi thế nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh và huyện Lộc Hà.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội: Việc thành lập thị trấn Lộc Hà không ảnh hưởng vị trí quan trọng của khu vực này mà còn tạo điều kiện xây dựng, củng cố tốt hơn về quốc phòng - an ninh, tình hình an ninh chính trị và các hoạt động quản lý, phát triển kinh tế - xã của địa phương.

- Bảo đảm đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương; tạo sự thuận tiện cho Nhân dân; quá trình xây dựng Đề án thành lập thị trấn Lộc Hà đã nhận được sự đồng thuận cao của Nhân dân.

3. Tiêu chuẩn:

Việc thành lập thị trấn Lộc Hà trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của xã Thạch Bằng đã bảo đảm đạt đủ 04/04 tiêu chuẩn thành lập thị trấn quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, gồm: Quy mô dân số; diện tích tự nhiên; phân loại đô thị; cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội (đánh giá về các tiêu chuẩn thành lập thị trấn Lộc Hà nêu chi tiết tại mục III, phần thứ hai của Đề án này).

Phần thứ hai
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN
CỦA XÃ THẠCH BẰNG, HUYỆN LỘC HÀ

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA XÃ THẠCH BẰNG

1. Lịch sử hình thành:

Địa danh Thạch Bằng xuất hiện từ thời Tiền Lê (từ 980-1009), gồm các làng An Bình, Xuân Khánh, Trung Hòa, Xuân Mậu, Thái Bình Đoài Xã, thuộc Châu Nhật Nam, tỉnh Nghệ An. Giai đoạn trước năm 1975, Thạch Bằng đã nhiều lần điều chỉnh số lượng, quy mô thôn, xóm: Thời Hậu Lê (1427-1789), điều chỉnh tách xóm Bơng (thôn An Bình) thành thôn Bình Nguyên (nay thuộc xã An Lộc), phần còn lại thôn An Bình đổi tên thôn Yên Bình; Thạch Bằng còn lại các thôn Yên Bình, Xuân Khánh, Trung Hòa, Xuân Mậu thuộc xã Thái Bình Đoài, thuộc Tổng Đoài, phủ Hà Hoa, tỉnh Nghệ An. Thời vua Thiệu Trị năm thứ 7, Thạch Bằng thành lập một số thôn mới trên cơ sở tách xóm Thượng Bồng (thôn Xuân Mậu) thành thôn Xuân Hải, tách xóm Xuân Huyền (thôn Xuân Mậu) thành thôn Xuân Huyền, phần còn lại của thôn Xuân Mậu đổi lại tên thành thôn Phú Nghĩa. Thạch Bằng còn lại 07 thôn Yên Bình, Xuân Khánh, Xuân Huyền, Xuân Hòa, Trung Nghĩa, Phú Nghĩa, Xuân Hải thuộc tổng Canh Hoạch, phủ Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Năm 2007, thực hiện Nghị định số 20/2007/NĐ-CP ngày 07/02/2007 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã, phường, huyện, thành lập các phường thuộc thị xã Hà Tĩnh, thành lập huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Xã Thạch Bằng là đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Lộc Hà; là nơi đặt trụ sở của các cơ quan nhà nước của huyện Lộc Hà và một số cơ quan cấp tỉnh, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của huyện Lộc Hà.

Thạch Bằng là miền quê sơn thủy hữu tình, có núi, có sông, có biển, có rừng ngập mặn tạo nên một vùng quê trù phú. Phía Đông giáp với biển Đông với bãi tắm trong xanh; phía Tây là làng mạc, dân cư trù phú; phía Nam giáp với sông Sốt Giang hiền hòa, uốn lượn; phía Bắc là dãy núi Bằng Sơn hùng vĩ với độ cao hơn 200 m. Con người Thạch Bằng có đức tính cần cù, chịu thương, chịu khó; có tinh thần truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường.

2. Vị trí, chức năng, vai trò:

a. Vị trí:

Xã Thạch Bằng là xã ven biển phía Đông Nam của huyện Lộc Hà, cách thành phố Hà Tĩnh khoảng 15km về phía Đông Bắc. Vị trí địa lý nằm trong khoảng từ 18°26'38" đến 18°28'32" vĩ độ Bắc và từ 105°52'34" đến 105°54'57" kinh độ Đông. Địa giới hành chính: Phía Bắc Tây Bắc giáp xã Thịnh Lộc; phía Tây giáp xã Thạch Mỹ; phía Nam giáp xã Thạch Châu; phía Đông giáp xã Thạch Kim; phía Đông Nam giáp xã Thạch Bàn (huyện Thạch Hà); phía Bắc Đông Bắc giáp biển Đông. Xã Thạch Bằng hiện có 10 thôn (Xuân Hải, Phú Xuân, Phú Mậu, Trung Nghĩa, Phú Nghĩa, Xuân Hòa, Xuân Khánh, Phú Đông, Khánh Yên và Yên Bình).

Thạch Bằng là xã đồng bằng ven biển, có địa hình tương đối bằng phẳng, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và là vị trí chiến lược quan trọng bảo đảm quốc phòng - an ninh. Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa; có 2 mùa rõ rệt; mùa hè có gió Tây Nam khô nóng, mùa Đông có gió Đông Bắc lạnh ẩm.

b. Chức năng, vai trò:

Xã Thạch Bằng là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện Lộc Hà, là đầu mối giao thông, giao thương kinh tế, văn hoá đến các xã trong huyện và với các huyện trong tỉnh.

II. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ THẠCH BẰNG

1. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất (tính đến 31/12/2018):

Xã Thạch Bằng có diện tích tự nhiên¹ là 9,39km². Trong đó:

- Diện tích đất NN: 5,46km², chiếm 58,23% tổng diện tích tự nhiên.
- + Đất sản xuất nông nghiệp: 3,88km², chiếm 41,32% diện tích tự nhiên.
- + Đất lâm nghiệp: 1,28km², chiếm 13,73% tổng diện tích tự nhiên.
- + Đất nuôi trồng thủy sản: 0,19km², chiếm 1,99% tổng diện tích tự nhiên.
- + Đất nông nghiệp khác: 0,11km², chiếm 1,19% tổng diện tích tự nhiên.
- Đất phi nông nghiệp: 3,28km², chiếm 34,88% tổng diện tích tự nhiên.
- Đất chưa sử dụng: 0,65km², chiếm 6,90% tổng diện tích tự nhiên.

2. Dân số và cơ cấu, thành phần dân số xã (tính đến ngày 31/12/2018):

- Quy mô dân số: 9.624 người, trong đó dân số thường trú²: 8.986 người, dân số tạm trú quy đổi: 638 người.
- Tỷ lệ tăng dân số là: 1,09%.
- Mật độ dân số là: 1.025 người/km².
- Dân số theo đạo Công giáo: 40,9%.
- Tổng số lao động trong độ tuổi lao động là: 4.776 người, trong đó: Tổng số lao động phi nông nghiệp: 3.422 người, chiếm 71,65%; tổng số lao động nông nghiệp: 1.354 người, chiếm 28,35%.

3. Bộ máy chính quyền xã:

- Tổng số cán bộ, công chức gồm có: 21 người, trong đó: Cán bộ 10 người, Công chức: 11 người; Chất lượng: Đại học 13 người (61,9%), Cao đẳng, Trung cấp 8 người (38,1%).
- Đại biểu HĐND: 27 người.

4. Số thôn trực thuộc xã:

Xã Thạch Bằng hiện có 10 thôn, quy mô số hộ, số khẩu cụ thể như sau:

¹ Số liệu thống kê diện tích đất đai năm 2018 đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường – nguồn số liệu do Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh cung cấp.

² Số liệu do Cục Thống kê tỉnh cung cấp, tính đến ngày 31/12/2018.

Bảng 1. Quy mô số hộ, số khẩu của 10 thôn xã Thạch Bằng

STT	Tên thôn	Số hộ	Số khẩu	Ghi chú
1	Thôn Xuân Hải	262	1.168	
2	Thôn Phú Xuân	225	887	
3	Thôn Phú Mậu	264	1.064	
4	Thôn Trung Nghĩa	422	1.683	
5	Thôn Phú Nghĩa	327	1.392	
6	Thôn Xuân Hòa	208	924	
7	Thôn Xuân Khánh	186	523	
8	Thôn Phú Đông	181	523	
9	Thôn Khánh Yên	136	428	
10	Thôn Yên Bình	150	394	
Cộng		2.361	8.986	

(Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Lộc Hà, UBND xã Thạch Bằng)

5. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội:

a. Phát triển kinh tế:

Trong những năm qua, thực hiện công cuộc đổi mới của đất nước, Đảng bộ và Nhân dân xã Thạch Bằng đã phát huy truyền thống, tích cực khai thác tiềm năng, thế mạnh, huy động mọi nguồn lực, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội. Nền kinh tế đa dạng, các ngành kinh tế - xã hội phát triển mạnh; kinh tế vùng hình thành rõ nét, một số lĩnh vực, ngành nghề mới được đầu tư phát triển. Cơ sở hạ tầng được xây dựng, nền chính trị ổn định, quốc phòng và an ninh được giữ vững.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016-2018 đạt 9,25%; cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng nông - ngư nghiệp, chăn nuôi giảm xuống còn 32,6%; tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, xây dựng, thương mại, du lịch chiếm 67,4%. Cơ cấu trong tuổi lao động: Nông nghiệp chiếm 30%, công nghiệp, xây dựng chiếm 30%; thương mại và dịch vụ chiếm 34%, còn lại là các lĩnh vực khác như công chức, viên chức. Trong năm 2018, mức tăng trưởng kinh tế đạt mức 9,65%, tổng giá trị thu nhập toàn xã 358,5/350 tỷ đồng đạt 102,4% kế hoạch, bằng 109,3% so với năm 2017; trong đó nông nghiệp, chăn nuôi 11,2%; ngư nghiệp 13,2%; tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, xây dựng, thương mại, du lịch 75,6%; thu nhập bình quân 34,9 triệu đồng/người/năm. Một số kết quả cụ thể trong năm 2018 như sau:

- Trồng trọt: Năm 2018, tổng diện tích gieo trồng 500,8/560ha đạt 89,4%.

+ Vụ Xuân: Diện tích gieo trồng 369,7/380ha đạt 97,3% kế hoạch (trong đó Lúa 74/76ha đạt 97,4% kế hoạch, năng suất đạt 5,4 tấn/ha, sản lượng 399,6 tấn;

Lạc 228,6/229ha đạt 99,83% kế hoạch; năng suất đạt 3,6 tấn/ha; sản lượng 823 tấn; Rau màu các loại 23/20ha, giá trị bình quân 20 triệu đồng/ha...);

+ Vụ Hè thu: Diện tích gieo trồng 74,1ha (trong đó: Lạc 1,5ha, năng suất 1,5 tấn/ha, sản lượng 2,25 tấn; Vùng 37,6ha, đậu 10,9ha, dưa 24,1ha, sản lượng không nhiều do ảnh hưởng của thời tiết).

+ Vụ Mùa: Diện tích gieo trồng lúa mùa 19,5ha, năng suất đạt 1,96 tấn/ha, sản lượng 38,22 tấn.

- Chăn nuôi: Tổng đàn trâu, bò 1.226/1.200 con, đạt 102,2% kế hoạch (trong đó bò lai sin 86%); đàn lợn 1.590/1.000 con đạt 159% kế hoạch; tổng đàn gia cầm, thủy cầm 54.670/50.000 con đạt 109,3% kế hoạch.

- Đánh bắt nuôi trồng, chế biến thủy hải sản:

+ Đánh bắt nuôi trồng, chế biến thủy hải sản: Tổng số tàu 134 cái, số tàu đánh bắt có công suất từ 90CV trở lên là 55 cái; tổng sản lượng khai thác thủy, hải sản 3.687/3.800 tấn đạt 97% kế hoạch; sản lượng chế biến 1.300 tấn.

+ Nuôi trồng thủy hải sản: Nuôi tôm vụ Xuân 05ha, vụ Hè thu 8,8ha, sản lượng 34,5 tấn; nuôi vẹm, hến: 12 ha, sản lượng 24 tấn. Cá nước-ngọt: 03ha, sản lượng 03 tấn.

- Thương mại, dịch vụ, du lịch:

Hiện trên địa bàn xã có 242 ki ốt kinh doanh hàng tạp hóa, 36 nhà hàng phục vụ ăn uống (trong đó có 20 nhà hàng ven biển); 03 nhà nghỉ.

b. Phát triển văn hóa, xã hội:

- Về giáo dục và đào tạo:

Trên địa bàn xã hiện nay 03 trường phổ thông và mầm non đã đạt chuẩn Quốc gia (01 trường THCS: 18 lớp với 556 học sinh; 01 trường tiểu học: 30 lớp với 1.019 học sinh; 01 trường mầm non: 16 nhóm, lớp với 525 học sinh). Hàng năm, các trường đều được đầu tư nâng cấp theo hướng kiên cố, thiết bị phục vụ dạy và học đều được bổ sung, công tác phổ cập giáo dục các cấp hàng năm được duy trì và đạt kết quả bền vững (đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi, xóa mù chữ đạt mức độ 02, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 03, phổ cập THCS đạt mức 02).

Công tác khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập đạt được nhiều kết quả tích cực.

- Về Y tế:

Công tác y tế có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; các chỉ tiêu thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn đều thực hiện đạt kế hoạch đề ra. Hiện nay, Bệnh viện Đa khoa huyện Lộc Hà đã được xây dựng tương đối hoàn chỉnh, khang trang với quy mô 140 giường bệnh (nằm trên địa bàn hai xã Thạch Bằng và Thạch Châu) với trang thiết bị tương đối hoàn chỉnh, trong đó có những thiết bị hiện đại như: Máy siêu âm màu 3D, 4D; máy rửa X-quang tự động kỹ thuật số; máy nội soi dạ dày - tá tràng; máy thở Drager; máy gây mê kèm thở; máy kéo giãn cột sống,

sinh hiển vi phẫu thuật,... Hệ thống công nghệ thông tin quản lý bệnh viện và xếp hàng tự động tại khoa Khám bệnh cũng như khoa Cận lâm sàng, thăm dò chức năng được trang bị hoàn chỉnh.... Ngoài ra, trên địa bàn xã Thạch Bằng còn có 01 Trung tâm Y tế dự phòng và 01 trạm Y tế xã.

- Về văn hoá, thể dục - thể thao:

Cùng với sự phát triển về kinh tế - xã hội, văn hóa, thể dục thể thao cũng đạt được những kết quả tích cực, các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức với nhiều hình thức, nội dung hết sức phong phú, thiết thực, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và tham gia của Nhân dân; các lễ hội truyền thống như chùa Xuân Đài, chùa Kim Dung đã trở thành thương hiệu, nét đặc sắc riêng của xã Thạch Bằng, các hoạt động lễ hội đã thu hút được đông đảo Nhân dân và khách du lịch tham dự. Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở được quan tâm đầu tư xây dựng, đến nay xã Thạch Bằng có 10/10 nhà văn hóa đạt chuẩn nông thôn mới, 10/10 thôn đạt danh hiệu Làng văn hóa giai đoạn 2014-2018; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng phát triển sâu rộng, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 89,2%, gia đình thể thao đạt 32.3%, gia đình học tập đạt 82%.

- Về chính sách xã hội, giải quyết việc làm và xoá đói giảm nghèo:

Trong năm 2018, xã Thạch Bằng đã cấp 1.793 thẻ BHYT cho đối tượng chính sách, đối tượng BTXH, hộ nghèo, cận nghèo; 4.247 thẻ BHYT cho đối tượng bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển; hỗ trợ học phí cho 591 em là học sinh, sinh viên của hộ gia đình có thành viên bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển với tổng kinh phí hỗ trợ là 338,8 triệu đồng; xét duyệt mức độ khuyết tật xã để đề nghị hưởng mới cho 57 đối tượng khuyết tật trên địa bàn; tặng quà cho các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp ngày 01/6/2018 tại các thôn với 43 suất quà trị giá 9,2 triệu đồng... Trong năm 2018, xã Thạch Bằng có 109 người đi xuất khẩu lao động, nâng tổng số xuất khẩu lao động của xã là 679 người; tổng dư nợ cho vay tại Ngân hàng Nông nghiệp 132,6 tỷ đồng với 634 hộ vay, dư nợ cho vay Ngân hàng Chính sách xã hội là 37,3 tỷ đồng với 969 hộ vay.

c. Đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự và an toàn xã hội:

Xã Thạch Bằng là địa bàn có vị trí quan trọng trong chiến lược xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong thế trận quân sự của Khu vực phòng thủ huyện, tỉnh, tăng cường thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, nhận thức của cán bộ và Nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được nâng lên; cơ sở an toàn làm chủ - sẵn sàng chiến đấu được củng cố; phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc tiếp tục được phát huy; độ tin cậy lực lượng dân quân, tự vệ được nâng lên. Tích cực triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng và nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, giáo dục nâng cao ý thức quốc phòng, công tác quân sự địa phương cho cán bộ, Nhân dân và lực lượng vũ trang; gắn phát triển kinh tế xã hội với quốc phòng - an ninh, chủ động ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra.

d. Hệ thống công trình hạ tầng đô thị:

- *Về giao thông:* Tổng chiều dài mạng đường bộ trên địa bàn xã Thạch Bằng là 45,03km (không kể đường nội đồng), trong đó:

▪ Các tuyến đường chính: Tổng chiều dài 10,76km, gồm: Quốc lộ 281 dài 3,70km; Đường ven biển dài 0,62km; đường tỉnh 549 dài 1,57km; đường huyện 119 dài 1,57km; đường huyện 113 dài 3,30km.

▪ Đường liên thôn, đường thôn có tổng chiều dài 34,27km.

- *Về cấp điện:* Khu vực xã Thạch Bằng hiện đang được cấp điện từ lưới điện Quốc gia qua Trạm biến áp Thạch Linh: 110/35/22kV-(63+40) MVA và Trạm biến áp Lộc Hà 110/35/22kV-1x25MVA. Hai trạm này cấp điện qua lưới phân phối 35kV.

Lưới điện trung áp: Hiện tại đang sử dụng chủ yếu lưới điện 35kV. Từ 2 trạm 110kV Thạch Linh và Lộc Hà có 2 lộ 35kV xuất tuyến, đó là 971 và 974, cấp điện chính cho xã Thạch Bằng. Hai lộ này đi nối chạy dọc theo đường tỉnh 549 và phía bắc vào trung tâm huyện cấp điện cho các trạm phân phối.

Lưới điện chiếu sáng đã được đầu tư xây dựng dọc các tuyến đường trục chính và một số khu dân cư có mật độ cao.

+ Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng: 82,35%.

+ Tỷ lệ ngõ-hẻm được chiếu sáng: 50,00%.

+ Số hộ sử dụng điện: 2.340 hộ.

+ Tỷ lệ hộ dân sử dụng: 100%.

- *Bưu chính viễn thông:* Hệ thống thông tin liên lạc đang ngày một phát triển, mở rộng cả về quy mô lẫn địa bàn hoạt động. Hiện tại, hệ thống điện thoại cố định và di động hầu hết đã được phổ cập trong Nhân dân.

Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện Lộc Hà sử dụng các phương tiện truyền thanh, phát thanh, truyền hình để chuyển tiếp chương trình phát thanh truyền hình của Trung ương, của tỉnh nhằm tuyên truyền chủ trương, đường lối, của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chuyển tải những thông tin kinh tế, an ninh - quốc phòng, khoa học - công nghệ, văn hóa - thể dục - thể thao đến với cán bộ và nhân dân trong xã, phục vụ kịp thời công tác thông tin tuyên truyền cho Đảng bộ và chính quyền về các nhiệm vụ công tác trên địa bàn xã.

Mạng Internet hiện nay là phương tiện thông tin tuyên truyền và phương tiện kết nối để phát triển thông tin kinh tế - xã hội, khoa học - kỹ thuật được phổ biến rộng rãi và đều khắp trong khu vực.

- *Về cấp nước:* Dự án cấp nước sạch cho các xã Thạch Bằng, Thạch Kim và một số hộ dân xã Thịnh Lộc được UBND tỉnh đầu tư năm 2012 với quy mô công suất nhà máy nước 3.600 m³/ngày.đêm; đến năm 2020 đủ cấp nước cho 29.338 người dân; nguồn nước cho dự án được lấy từ đập Khe Hao xã Thịnh Lộc và Tân Lộc. Đến nay dự án đã đi vào hoạt động hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dùng nước sạch của Nhân dân 03 xã (Thịnh Lộc, Thạch Bằng và Thạch Kim).

- *Về vệ sinh môi trường*: Hiện nay, khu vực trung tâm huyện có hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn. Chất thải rắn sinh hoạt được các hộ gia đình thu gom và xử lý bằng phương pháp đốt hoặc chôn lấp đúng chỗ quy định.

- *Về nghĩa trang, nghĩa địa*: Các nghĩa trang nằm rải rác trên toàn địa bàn, mỗi nghĩa trang gắn với một cụm dân cư hoặc một dòng họ nhất định. Các khu mộ được chôn cất một cách tùy tiện chưa theo quy hoạch vừa tốn diện tích đất, vừa gây ảnh hưởng đến cảnh quan chung. Tổng diện tích đất làm nghĩa trang trên địa bàn xã hiện nay 35,2ha.

- *Về nhà ở và trụ sở làm việc*: Toàn xã hiện có 2.303 ngôi nhà, với tổng diện tích sàn khoảng 276.360 m², bình quân 29,08 m²/người; trong đó, nhà kiên cố là 2.228 nhà, đạt tỷ lệ 96,74%.

- *Về kiến trúc cảnh quan*: Sau khi đồ án quy hoạch chung đô thị được phê duyệt, chính quyền huyện đang xây dựng quy chế quản lý xây dựng theo quy hoạch và quy chế quản lý kiến trúc cảnh quan đô thị. Là một đô thị ven biển nên các công trình kiến trúc (nhà ở, công trình công cộng, trụ sở cơ quan,...) phải được thiết kế hài hòa gắn liền với cảnh quan thiên nhiên của khu vực miền biển. Nhìn chung, đường nét về kiến trúc, cảnh quan đô thị Lộc Hà vẫn giữ được những nét đặc trưng, truyền thống. Bên cạnh đó vẫn tiếp cận với những nền kiến trúc hiện đại để tạo ra một đô thị đa dạng và hài hoà về kiến trúc, cảnh quan đô thị.

Trong đồ án quy hoạch chung cũng đã xác định các khu vực cải tạo, chỉnh trang đô thị. Trong những năm vừa qua tỉnh, huyện đã đầu tư ngân sách hàng năm cho việc cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật của các khu phố như bê tông hóa các tuyến đường; bổ sung hệ thống điện chiếu sáng; các khu vực cây xanh tiêu công viên. Các đường trục chính khu vực trung tâm đô thị đã được đầu tư xây dựng tương đối đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật như hệ thống điện chiếu sáng; bưu chính viễn thông đã được đầu tư xây dựng ngầm; cây xanh được trồng có chọn lọc, tạo ra điểm nhấn; phần lớn vỉa hè được đầu tư xây dựng... hình thành những tuyến phố đẹp, văn minh góp phần quan trọng vào cảnh quan chung của đô thị. Ngoài các vấn đề chăm lo đến sự phát triển kinh tế - xã hội, các cấp chính quyền còn tạo cơ chế khuyến khích xây dựng những điểm hoạt động mang tính chất cộng đồng.

Thời gian gần đây, tốc độ đô thị hóa và phát triển kinh tế đô thị khá nhanh, đời sống Nhân dân ngày càng được nâng cao. Nhu cầu thẩm mỹ trong xây dựng từ nhà ở, công trình kiến trúc ngày càng được nâng cao tạo dấu ấn kiến trúc cho các công trình.

III. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC CÁC TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ TRẤN LỘC HÀ THUỘC HUYỆN LỘC HÀ

Đối chiếu tiêu chuẩn quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì xã Thạch Bằng đã đạt 04/04 tiêu chuẩn của một đô thị thị trấn, cụ thể:

1. Về tiêu chuẩn quy mô dân số:

Dân số toàn xã Thạch Bằng tính đến hết ngày 31/12/2018 là 9.624 người, trong đó dân số thường trú 8.986 người, dân số tạm trú quy đổi 638 người.

Đánh giá: Đạt.

2. Về tiêu chuẩn diện tích tự nhiên:

Theo quy định tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên của thị trấn phải đạt từ 14km² trở lên.

Xã Thạch Bằng có diện tích tự nhiên là 9,39km². Tuy vậy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, thị trấn Lộc Hà được thành lập trên cơ sở 01 đơn vị hành chính cùng cấp, không làm tăng đơn vị hành chính thì không không áp dụng tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên.

Đánh giá: Đạt.

3. Đã được công nhận là Đô thị loại IV hoặc loại V:

Xã Thạch Bằng đã được công nhận là đô thị loại V tại Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Đánh giá: Đạt.

4. Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13:

- Cân đối được thu chi ngân sách trong năm 2018: Tổng thu ngân sách là 51.930,0 triệu đồng; tổng chi ngân sách là 51.930,0 triệu đồng.

Số liệu quyết toán NSNN năm 2018 của xã Thạch Bằng như sau:

+ Tổng thu ngân sách xã: 51.930,0 triệu đồng, trong đó: Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp: 30.762,1 triệu đồng (Thu ngân sách hưởng 100%: 2.885,7 triệu đồng; thu ngân sách hưởng theo tỷ lệ %: 27.876,4 triệu đồng); Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 19.073,9 triệu đồng (bổ sung cân đối: 3.602,3 triệu đồng; bổ sung có mục tiêu: 15.471,6 triệu đồng); thu chuyển nguồn năm trước: 2.094,0 triệu đồng.

+ Tổng chi ngân sách xã: 51.930,0 triệu đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển: 21.637,0 triệu đồng; chi thường xuyên: 20.310,3 triệu đồng; chi chuyển nguồn: 9.982,7 triệu đồng.

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 03 năm gần nhất phải đạt mức bình quân chung của huyện.

Số liệu điều tra tỷ lệ hộ nghèo của huyện Lộc Hà đã được công bố: Năm 2016 là 9,51%; năm 2017 là 7,09% và năm 2018 là 5,27%; bình quân chung 03 năm (2016, 2017, 2018) của huyện Lộc Hà là 7,29%.

Số liệu điều tra tỷ lệ hộ nghèo của xã Thạch Bằng đã được công bố: Năm 2016 là 8,97%; năm 2017 là 5,45% và năm 2018 là 5,68%; trung bình 03 năm (2016, 2017, 2018) của xã Thạch Bằng là 6,70%.

Như vậy, tỷ lệ hộ nghèo trung bình 03 năm (2016, 2017, 2018) của xã Thạch Bằng (6,70%) nhỏ hơn mức bình quân chung 3 năm (2016, 2017, 2018) của huyện Lộc Hà là (7,29%).

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt từ 65% trở lên:

+ Tổng số lao động trong độ tuổi lao động: 4.776 người;

+ Tổng số lao động phi nông nghiệp: 3.422 người.

Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp = $3.422/4.776 \times 100 = 71,65\%$, cao hơn mức quy định từ 65% trở lên.

Đánh giá: Đạt.

Tóm lại: Căn cứ kết quả đánh giá 04 tiêu chuẩn của thị trấn thì hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội và đô thị trên địa bàn xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đạt tiêu chuẩn, đủ điều kiện để thành lập thị trấn (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Phần thứ ba
PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN LỘC HÀ
THUỘC HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

I. HIỆN TRẠNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN VÀ DÂN SỐ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÓ LIÊN QUAN

1. Tỉnh Hà Tĩnh có diện tích tự nhiên 5.990,67km², dân số 1.277.625 người; có 13 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: 01 thành phố (TP Hà Tĩnh), 02 thị xã (Hong Lĩnh và Kỳ Anh) và 10 huyện (Đức Thọ, Nghi Xuân, Lộc Hà, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang và Lộc Hà); với 262 đơn vị hành chính cấp xã (21 phường, 12 thị trấn và 229 xã).

2. Huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh có diện tích tự nhiên 117,43km², dân số 83.141 người; có 13 đơn vị hành chính cấp xã, gồm các xã An Lộc, Bình Lộc, Hộ Độ, Hồng Lộc, Ích Hậu, Mai Phụ, Phù Lưu, Tân Lộc, Thạch Bằng, Thạch Châu, Thạch Kim, Thạch Mỹ, Thịnh Lộc và hiện vẫn chưa có thị trấn huyện lỵ.

3. Xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh có diện tích tự nhiên 9,39km², dân số 9.624 người; gồm 10 thôn (Xuân Hải, Phú Xuân, Phú Mậu, Trung Nghĩa, Phú Nghĩa, Xuân Hòa, Xuân Khánh, Phú Đông, Khánh Yên và Yên Bình).

Địa giới hành chính: Phía Bắc Tây Bắc giáp xã Thịnh Lộc; phía Tây giáp xã Thạch Mỹ; phía Nam giáp xã Thạch Châu; phía Đông giáp xã Thạch Kim; phía Đông Nam giáp xã Thạch Bàn (huyện Thạch Hà); phía Bắc Đông Bắc giáp biển Đông.

II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN LỘC HÀ THUỘC HUYỆN LỘC HÀ

1. Phương án thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà

Thành lập thị trấn Lộc Hà trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 9,39km² diện tích tự nhiên và dân số 9.624 người của xã Thạch Bằng hiện có.

Địa giới hành chính: Phía Bắc Tây Bắc giáp xã Thịnh Lộc; phía Tây giáp xã Thạch Mỹ; phía Nam giáp xã Thạch Châu; phía Đông giáp xã Thạch Kim; phía Đông Nam giáp xã Thạch Bàn (huyện Thạch Hà); phía Bắc Đông Bắc giáp biển Đông.

Trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của thị trấn Lộc Hà vẫn sử dụng trụ sở làm việc của xã Thạch Bằng hiện tại.

2. Số đơn vị hành chính các cấp sau khi thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà

a. Tỉnh Hà Tĩnh có diện tích tự nhiên 5.990,67km², dân số 1.277.625 người; có 13 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: 01 thành phố (TP Hà Tĩnh), 02 thị xã (Hong Lĩnh và Kỳ Anh) và 10 huyện (Đức Thọ, Nghi Xuân, Lộc Hà, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang và Lộc Hà); với 262 đơn vị hành chính cấp xã (21 phường, 13 thị trấn và 228 xã).

b. Huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh có diện tích tự nhiên 117,43km², dân số 83.141 người; có 13 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 01 thị trấn (Lộc Hà) và 12 xã (An Lộc, Bình Lộc, Hộ Độ, Hồng Lộc, Ích Hậu, Mai Phụ, Phù Lưu, Tân Lộc, Thạch Châu, Thạch Kim, Thạch Mỹ và Thịnh Lộc).

c. Thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh có diện tích tự nhiên 9,39km², dân số 9.624 người.

Phần thứ tư
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SAU KHI
THÀNH LẬP THỊ TRẤN LỘC HÀ THUỘC HUYỆN LỘC HÀ

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

Việc thành lập thị trấn Thạch Bằng thuộc huyện Lộc Hà có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo động lực đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh và là nguồn động viên, cổ vũ Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân xã Thạch Bằng phấn đấu vươn lên giành nhiều thắng lợi trong công cuộc đổi mới. Thị trấn Lộc Hà được thành lập góp phần nhanh chóng khắc phục được những tồn tại, bất cập do quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ tại khu vực, tạo điều kiện thuận lợi để địa phương tiếp tục phát triển nhanh và bền vững.

Tác động ảnh hưởng của việc thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh có thể nhận thấy một số nét cơ bản như sau:

1. Về kinh tế - xã hội

a. Tích cực:

- Việc thành lập thị trấn Lộc Hà sẽ góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá; thể hiện sự chuyển biến trong nhận thức về tầm quan trọng, vị trí, vai trò của xây dựng và quản lý đô thị. Đồng thời, việc thành lập thị trấn sẽ khai thác được tiềm năng, thế mạnh về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của khu vực, tăng nhanh nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội của cả tỉnh Hà Tĩnh, huyện Lộc Hà nói chung và của đơn vị hành chính đô thị mới nói riêng.

- Thị trấn Lộc Hà ra đời sẽ góp phần làm tăng tỷ lệ dân cư đô thị của tỉnh Hà Tĩnh và huyện Lộc Hà; hình thành mối liên kết vùng giữa các đô thị trong khu vực, một động lực to lớn để tiếp tục bứt phá đi lên, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ quản lý, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, triển khai kế hoạch sản xuất, kế hoạch phân bổ lao động phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện và của khu vực.

- Thị trấn Lộc Hà sau khi được thành lập sẽ có điều kiện để tập trung phát triển các khu chức năng đô thị như: Khu trung tâm đô thị, khu dịch vụ và tiêu thụ công nghiệp, khu cây xanh - thể dục, thể thao, các khu du lịch, khu di tích, tôn giáo, hệ thống các công trình hạ tầng đô thị để thị trấn phát triển mạnh hơn về nhiều mặt, sớm trở thành một đô thị hoàn chỉnh, đồng bộ, góp phần cải thiện môi trường, nâng cao chất lượng, điều kiện sống đô thị cho Nhân dân trong khu vực. Đồng thời tạo điều kiện để đô thị được phát triển bền vững, tăng khả năng cạnh tranh, tăng cường thu hút đầu tư xã hội hóa vào các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, giảm đầu tư công, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội và tăng thu ngân sách trên địa bàn.

- Quá trình đô thị hóa cũng sẽ tạo ra sự thay đổi cả về vật chất lẫn tinh thần của người dân. Người dân trong khu vực đô thị sẽ được cung cấp các dịch vụ đầy đủ hơn, với tiêu chuẩn cao và đa dạng hơn, nhưng cũng sẽ quan trọng hơn; người dân được tạo một động lực mới để tiếp tục vươn lên, với định hướng phát triển

mới sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm nhờ phát triển các hoạt động phi nông nghiệp như du lịch, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, phát triển nghề truyền thống...; đời sống văn hóa, tinh thần của người dân sẽ được nâng lên. Sự phát triển của thị trấn Lộc Hà trong tương lai sẽ tạo bước chuyển biến tích cực, tác động đến mọi mặt đời sống của Nhân dân.

b. Hạn chế:

- Quá trình phát triển kinh tế - xã hội sau khi thành lập thị trấn Lộc Hà có thể sẽ dẫn đến gia tăng sự chênh lệch giàu - nghèo giữa các tầng lớp trong xã hội.

- Với vai trò, chức năng mới sau khi được thành lập, thị trấn Lộc Hà sẽ là nơi thu hút lao động từ các địa phương khác, kéo theo sự gia tăng dân số, tăng mật độ dân cư, cơ cấu xã hội thay đổi, nhiều thành phần lao động, trong đó chủ yếu là lao động phi nông nghiệp, cơ cấu kinh tế đa ngành, đa lĩnh vực... từ đó có nguy cơ phát sinh các tệ nạn xã hội.

- Thành lập thị trấn (đô thị) trên cơ sở xã (nông thôn) đặt ra yêu cầu phải đầu tư, hoàn thiện hạ tầng đô thị và hạ tầng xã hội một cách tương xứng với vai trò, vị trí mới trong khi đó điều kiện nguồn ngân sách còn hạn chế, việc thu hút các nguồn đầu tư từ xã hội hóa và doanh nghiệp chưa nhiều, đó là một thách thức đối với chính quyền địa phương trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị.

- Cấu trúc văn hóa làng xã trước đây sẽ có sự thay đổi nhất định, một số yếu tố dần biến mất, trong khi một số yếu tố khác sẽ tiếp tục được duy trì hoặc chuyển hóa để hội nhập với môi trường mới, có điểm tích cực nhưng cũng có điểm hạn chế, tiêu cực, đây cũng là tính tất yếu của quá trình đô thị hóa. Do đó, ngay sau khi thị trấn Lộc Hà được thành lập, chính quyền các cấp sẽ khẩn trương xem xét và đánh giá đầy đủ các tác động của quá trình đô thị hóa đến đời sống văn hóa của người dân, đặc biệt là những biến đổi về chuẩn mực văn hóa, các khuôn mẫu gia đình và lối sống... trên cơ sở đó sẽ có sự điều chỉnh phù hợp về công tác quản lý và phát triển văn hóa để những biến đổi đó sẽ đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của thị trấn Lộc Hà.

2. Về lĩnh vực quốc phòng - an ninh và trật tự, an toàn xã hội

a. Tích cực:

Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, xã Thạch Bằng là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng, được xác định là thành phần thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ của huyện, tỉnh. Trong giai đoạn hiện nay, Thạch Bằng vẫn là khu vực có ý nghĩa và tầm quan trọng chiến lược về mặt quân sự, quốc phòng, nằm trong thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân được đảm bảo, tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; nhận thức của cán bộ và nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh được nâng lên. Việc thành lập thị trấn Lộc Hà không ảnh hưởng vị trí quan trọng của khu vực này mà còn tạo điều kiện củng cố tốt hơn về quốc phòng - an ninh. Tình hình an ninh chính trị và các hoạt động quản lý, phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực này được củng cố và kiện toàn bảo đảm phù hợp với chức năng nhiệm vụ của địa phương.

b. Hạn chế:

Sau khi được thành lập, thị trấn Lộc Hà sẽ là nơi tập trung đông dân cư, dân số cơ học tăng lên cùng với việc gia tăng các hoạt động kinh tế, thương mại, du lịch, dịch vụ biển, giao lưu buôn bán với các xã trong và ngoài huyện... nếu không quản lý tốt sẽ dẫn đến phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn.

3. Về môi trường

a. Tích cực:

- Việc thành lập bộ máy chính quyền đô thị sẽ đáp ứng tốt hơn việc quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Các chất thải từ các hoạt động thương mại, tiểu thủ công nghiệp và sinh hoạt, bao gồm cả chất thải lỏng và rắn, nhờ có bộ máy quản lý chuyên nghiệp sẽ được xử lý tốt hơn, hạn chế gây ô nhiễm môi trường không khí và nguồn nước... Hệ sinh thái tự nhiên vốn có, đất đai, tài nguyên thiên nhiên của địa phương sẽ được tập trung quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả hơn khi chính quyền địa phương có sự phân định rõ ràng trong chức năng, nhiệm vụ quản lý.

- Khi thị trấn Lộc Hà được thành lập sẽ được đầu tư nhiều trang thiết bị, máy móc phục vụ công tác thu gom, xử lý rác thải, nước thải... từ đó giảm thiểu được các tác động xấu đến môi trường, bảo vệ môi trường, sức khỏe cho Nhân dân.

b. Hạn chế:

Quá trình đô thị hóa sau khi thị trấn Lộc Hà được thành lập sẽ có những ảnh hưởng đáng kể đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên, đến sự cân bằng sinh thái vốn có, môi trường biển bị ô nhiễm do sự gia tăng số lượng khách du lịch; tài nguyên đất bị khai thác triệt để để xây dựng đô thị, làm giảm diện tích cây xanh và mặt nước; gia tăng chất thải từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Việc mở rộng không gian đô thị dẫn đến chiếm dụng đất nông nghiệp, ít nhiều ảnh hưởng đến vấn đề an toàn lương thực và đời sống của Nhân dân. Đồng thời đô thị hóa làm tăng dòng người di dân từ các nơi khác đến, gây nên áp lực đáng kể về nhà ở và vệ sinh môi trường.

4. Về tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức

a. Tích cực:

- Việc thành lập thị trấn Lộc Hà trên cơ sở một đơn vị hành chính cấp xã, không làm phát sinh thêm đơn vị hành chính mới, không sáp nhập, chia tách các điểm dân cư, thôn, xóm; không làm tăng định biên hiện có. Vì vậy, về tổ chức bộ máy và biên chế của xã vẫn được giữ nguyên như cũ (Tổng số cán bộ, công chức gồm có: 21 người. Trong đó: Cán bộ 10 người, Công chức: 11 người; Đại biểu HĐND: 27 người).

- Việc thành lập đô thị thị trấn mới sẽ thực hiện tốt hơn chức năng quản lý hành chính - lãnh thổ, cũng như các mặt công tác khác, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, với trình độ, năng lực quản lý của cán bộ cấp xã hiện có.

b. Hạn chế:

Quá trình chuyển đổi mô hình quản lý hành chính từ nông thôn sang đô thị có tác động, ảnh hưởng ít nhiều đến tâm lý đội ngũ cán bộ, công chức do thiếu kinh nghiệm, một số vị trí có thể phải điều chuyển để phù hợp với yêu cầu quản lý đô thị... Điều này tất yếu ảnh hưởng đến hiệu quả công tác của cán bộ, công chức và các cơ quan quản lý trong thời gian đầu. Tuy vậy, cùng với việc tập trung nâng cao chất lượng bồi dưỡng, đào tạo cán bộ về trình độ, năng lực chuyên môn nhằm đáp ứng được tiêu chuẩn quy định thì các cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương cũng sẽ quan tâm làm tốt công tác tư tưởng, giáo dục chính trị, thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, tạo cơ hội đề bạt cho những người có phẩm chất, năng lực, đặc biệt chú ý các vị trí, chức danh chủ chốt nhằm sớm ổn định tình hình. Điều đó sẽ tạo ra hiệu ứng tích cực để đội ngũ cán bộ, công chức vượt qua các khó khăn ban đầu, yên tâm công tác và nhanh chóng thích nghi với môi trường mới.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN LỘC HÀ THUỘC HUYỆN LỘC HÀ

Thị trấn Lộc Hà hình thành sẽ là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa - xã hội, là đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Lộc Hà, góp phần cùng với các địa phương khác của huyện phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, từng bước nâng cao đời sống của Nhân dân. Định hướng phát triển Thạch Bằng thành đô thị huyện lỵ, là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa - xã hội kết hợp du lịch, dịch vụ biển nhằm khai thác tối đa lợi thế về phát triển du lịch và khai thác tiềm năng về biển. Đẩy mạnh việc áp dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất trên tất cả các lĩnh vực, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của vùng. Đồng thời giải quyết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển các lĩnh vực xã hội, quốc phòng - an ninh, môi trường sinh thái bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

1. Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội

a) Về quy hoạch phân khu chức năng

Trên cơ sở Quy hoạch xây dựng thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà đến năm 2025, tỷ lệ 1/2.000 đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt tại các Quyết định: Số 19/2008/QĐ-UBND ngày 12/6/2008 về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Huyện lỵ huyện Lộc Hà; số 2168/QĐ-UBND ngày 14/8/2008 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/2000 xây dựng khu Trung tâm Huyện lỵ huyện Lộc Hà; số 3411/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 về việc thành lập Cụm công nghiệp Thạch Bằng và số 3963/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 về phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Cụm công nghiệp Thạch Bằng và vùng phụ cận, huyện Lộc Hà (tỷ lệ 1/2000) và các văn bản có liên quan. Việc quy hoạch phân khu chức năng, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của đô thị thị trấn Lộc Hà như sau:

- Khu vực trung tâm hành chính, chính trị huyện: Quy hoạch phía Nam chân núi Bằng Sơn.

- Khu trung tâm hành chính thị trấn: Quy hoạch tại trung tâm hành chính xã Thạch Bằng hiện nay.

- Khu văn hóa: Quy hoạch công trình văn hóa gồm nhà văn hóa huyện, quảng trường trung tâm và các công trình văn hóa theo thiết chế văn hóa cấp huyện bố trí bên cạnh khu trung tâm hành chính.

- Khu thương mại tập trung: Bố trí phía Nam quảng trường trung tâm.

- Khu công viên cây xanh và khu trung tâm TDTT bao gồm sân bóng đá, sân thể thao hỗn hợp trong và ngoài nhà kết hợp các công trình dịch vụ đô thị: là nơi luyện tập, đào tạo vận động viên, thi đấu thể dục, thể thao của huyện, quy hoạch ở cửa ngõ phía Bắc Huyện lỵ.

- Khu Trung tâm giáo dục đào tạo, hướng nghiệp dạy nghề: là nơi giáo dục, đào tạo, hướng nghiệp dạy nghề, cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, quy hoạch gần khu trung tâm TDTT.

- Khu du lịch nghỉ dưỡng: là nơi du lịch nghỉ dưỡng nhằm phát huy thế mạnh du lịch sinh thái biển của địa phương, quy hoạch tại núi Bằng Sơn và dọc bờ biển ven chân núi Bằng Sơn.

- Các khu, cụm công nghiệp, TTCN: Là nơi hoạt động sản xuất kinh doanh, bố trí các cơ sở sản xuất công nghiệp sạch, công nghiệp chế biến thủy hải sản, công nghiệp phụ trợ cho khu vực cảng và nghề cá truyền thống của địa phương.

+ TTCN, nghề truyền thống: Quy hoạch tại cảng cá Thạch Bằng;

+ Khu, cụm CN tập trung: Quy hoạch phía Bắc Quốc lộ 281.

- Các khu đô thị đất ở:

+ Khu ở Thạch Bằng trên cơ sở hiện trạng xã Thạch Bằng, chỉnh trang, nâng cấp các đơn vị ở;

+ Khu ở trung tâm huyện lỵ là các khu nhà ở liền kề mặt phố trong khu trung tâm huyện lỵ;

+ Quy hoạch phía Tây núi Bằng Sơn giáp Quốc lộ 281 một khu ở theo mô hình khu đô thị mới, hiện đại;

- Quy hoạch mạng lưới trường lớp mầm non và phổ thông: thực hiện có hiệu quả Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 28/02/2019 của UBND huyện Lộc Hà về việc sắp xếp hệ thống trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đến năm 2025 và những năm tiếp theo (thực hiện theo Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo). Theo đó, giai đoạn 2021-2025 sẽ chuyển đổi trường MN Thạch Bằng sang bán công hoặc tư thục.

b) Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Về Quy hoạch giao thông

- Đáp ứng lưu lượng xe phục vụ để đảm bảo chất lượng dòng xe thông hành hợp lý.

- Đảm bảo an toàn tối đa và thuận tiện cho các phương tiện lưu thông và người tham gia giao thông.

- Đạt hiệu quả tốt về kinh tế qua các chỉ tiêu đánh giá, các chi phí về xây dựng công trình, duy tu, bảo dưỡng, các chi phí về giá thành vận tải, thời gian vận tải,...

- Không gây thiệt hại cho các công trình kiến trúc hiện trạng, không tàn phá thiên nhiên. Đồng thời, khai thác địa hình hiệu quả để tạo sự quanh co uốn lượn, đem lại sự mềm mại phục vụ tích cực cho mỹ quan đô thị.

** Định hướng phát triển giao thông:*

- Mạng lưới đường giao thông được tổ chức hợp lý, theo tiêu chuẩn đường đô thị và đảm bảo đi lại an toàn, thuận tiện giữa các khu chức năng của đô thị với các tuyến đường hiện có (Quốc lộ 281, đường ven biển, đường tỉnh 549, đường huyện 119, đường huyện 113...).

- Mạng lưới giao thông đảm bảo thuận lợi cho việc bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị trên các tuyến đường.

- Tổ chức các tuyến đường chính theo dạng bàn cờ, đảm bảo lưu thông thuận tiện, các tuyến đường xây dựng mới có quy mô mặt cắt, độ dốc dọc đảm bảo thoát nước mặt là nhanh nhất.

** Xác định quy mô và phân cấp các tuyến đường:*

➤ Giao thông đối ngoại:

+ Đường bộ:

Nâng cấp, cải tạo tuyến Đường tỉnh 549; các tuyến đường huyện (119, 113) theo Quy hoạch chi tiết phát triển giao thông vận tải huyện Can Lộc, Thạch Hà; các hành lang an toàn giao thông tuân thủ theo các Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/09/2013 của Chính phủ, đạt tiêu chuẩn đường đô thị.

+ Đường thủy:

Khu vực Cảng cá: Mở rộng khơi thông luồng lạch, xây bậc và gia cố mái nghiêng tùy theo dao động mực nước để tàu, thuyền cập bến và lên xuống, bốc xếp được an toàn, phía trên có bãi, kho để bảo quản. Tiếp tục xây dựng các bến cập cho tàu có công suất 90 - 500CV.

➤ Giao thông khu vực đô thị:

Xây dựng các trục đường chính vuông góc với hướng bờ biển, các trục chính khác kết hợp với trục đi bộ, gắn kết thông suốt với khu vực trung tâm hành chính.

- Tiếp tục xây dựng trục đường chính khu vực trung tâm huyện.

- Xây dựng mới trục đường chính chạy theo hướng Bắc - Nam, nối khu vực công viên núi Bằng Sơn, khu trung tâm.

- Xây dựng mới trục đường chính ven biển, bố trí phân vỉa hè rộng kết hợp không gian cây xanh, người đi bộ, các công trình trên trục đường có tầng cao và khoảng lùi hợp lý.

- Xây dựng mới các trục đường kết hợp không gian đi bộ, cây xanh, gắn kết với các trục công cộng, dịch vụ.

- Trên cơ sở mạng lưới ô bàn cờ với các tuyến song song hướng ra bờ biển, xây dựng mới, kết hợp nâng cấp, cải tạo các tuyến đường hiện có với lưới đường từ 250-300m.

- Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường chính trong khu vực dân cư hiện trạng kết nối liên hoàn, thuận tiện với các tuyến đường xây dựng mới, bề rộng mặt cắt 15,5-20,0m.

** Công trình phục vụ giao thông:*

➤ Xây dựng các đầu mối giao thông:

Xây dựng các nút giao thông cùng mức (đảo tròn tự điều khiển) tại các khu vực cửa ngõ đô thị (giao cắt giữa Quốc lộ 281 với các tuyến trục chính), các nút giao giữa các trục đường trung tâm tạo điểm nhấn (trong giai đoạn đầu có thể bố trí nút giao thông tự điều khiển nhưng có dự trữ quỹ đất để thuận lợi cho việc xây dựng nút khác mức trong tương lai, ưu tiên các nút giao cắt với tuyến đường ven biển).

➤ Xây dựng bến, bãi đỗ xe:

- Bến xe: Giai đoạn đầu, xây dựng bến xe mới tại khu vực cửa ngõ phía Nam, kết nối thuận tiện với thành phố Hà Tĩnh và các huyện phía Tây, diện tích 1,6ha. Giai đoạn dài hạn, bố trí bến xe tại khu vực cửa ngõ phía Tây; diện tích 1,3ha.

- Bãi đỗ xe: Hệ thống các bãi đỗ xe công cộng được bố trí phù hợp trong các khu ở, công trình công cộng, nhà cao tầng đa chức năng, khu công viên cây xanh thể dục - thể thao, đảm bảo đáp ứng nhu cầu trong khu vực đô thị. Quy mô tùy theo từng công trình.

** Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:*

- Tổng diện tích đất xây dựng đô thị:	167,3ha.
- Tổng diện tích đất giao thông:	74,55ha.
+ Đất giao thông đối ngoại:	6,20ha.
+ Đất giao thông đô thị:	68,35ha.
- Tỷ lệ đất giao thông:	40,86%.

** Quy hoạch giao thông đợt đầu*

- Tiếp tục xây dựng trục đường chính hướng biển gắn kết khu trung tâm hành chính với khu vực quảng trường biển, mặt cắt ngang đường 70m.

- Xây dựng mới trục đường chính ven biển nối các điểm du lịch, các công viên cây xanh, quảng trường ven biển, mặt cắt ngang đường 52m.

- Xây dựng mới trục đường kết hợp không gian đi bộ, cây xanh, gắn kết với các trục công cộng, dịch vụ, dự kiến mặt cắt rộng 45m.

- Xây dựng mới các trục đường liên khu vực mặt cắt ngang đường 27m; trên cơ sở mạng lưới đường hiện trạng liên xã, đường xã; nâng cấp, cải tạo kết hợp xây dựng mới các tuyến đường khu vực đầu nối hợp lý với mạng lưới đường chính và đường liên khu vực, mặt cắt ngang đường 15,5m.

- Công trình giao thông: Trong giai đoạn đầu, dự kiến dành quỹ đất xây dựng bến xe tại khu vực cửa ngõ phía Nam khu vực nghiên cứu, diện tích 1,6 ha; ưu tiên quỹ đất dành cho xây dựng các nút giao thông chính, khu vực cửa ngõ vào trung tâm huyện.

- Chỉ tiêu kỹ thuật:

+ Tổng diện tích đất xây dựng đô thị: 167,3ha.

+ Tổng diện tích đất giao thông: 74,55ha.

+ Tỷ lệ đất giao thông: 40,86%.

Bảng 2. Thống kê mạng lưới giao thông

STT	Tên đường	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)			Diện tích (m ²)		
			Lòng đường	Hệ đường, dải PC	Tổng	Lòng đường	Hệ đường	Tổng
I	Đường chính					239.318	173.423	461.638
1	Đường C1	4.561,0	37,5	22,5+10	70	171.038	102.623	319.270
2	Đường C2	1.644,0	30	20+2	52	49.320	32.880	85.488
3	Đường C3	1.264,0	15	2x15	45	18.960	37.920	56.880
4	Đường C4	1.408,0	24	2x6+9	45	33.792	16.896	63.360
II	Đường liên khu vực, khu vực					285.507	221.855	507.362
1	Đường LK1	2.657,0	15	2x6	27	39.855	31.884	71.739
2	Đường LK2	2.430,0	15	2x6	27	36.450	29.160	65.610
3	Đường LK3	2.184,0	15	2x6	27	32.760	26.208	58.968
4	Đường 20m	11.167,0	12	2x4	20	134.004	89.336	223.340
5	Đường 15,5m	5.658,4	7,5	2x4	15,5	42.438	45.267	87.705
III	Công trình phục vụ GT							16.000
1	Bến, bãi đỗ xe							16.000
Tổng								985.000

(Nguồn: UBND huyện Lộc Hà)

Về Quy hoạch cấp - thoát nước

Căn cứ Quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 11/5/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch cấp nước sinh hoạt nông thôn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Mục tiêu: Giai đoạn 2016-2020 bảo đảm 100% người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó 80% người dân được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QCVN 02/BYT của Bộ Y tế với số lượng ít nhất 80 lít/người/ngày, đêm; giai đoạn đến năm 2030 phấn đấu 100% số dân được sử dụng nước hợp vệ sinh với số lượng bình quân 100 lít/người/ngày, đêm, trong đó 90% dân số được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QCVN 02/BYT của Bộ Y tế.

- Nguồn nước: Nguồn nước chủ yếu được khai thác từ các nguồn nước mặt (các sông, suối, hồ chứa) và nguồn nước ngầm phải bảo đảm chất lượng, cụ thể:

+ Nguồn nước từ hồ Khe Hao: Diện tích lưu vực $6,0\text{km}^2$, dung tích $4 \times 10^6\text{m}^3$;

+ Hồ Bộc Nguyên (Hộ Độ): Diện tích lưu vực 32km^2 , dung tích $19 \times 10^6\text{m}^3$ (cấp qua hệ thống cấp nước thành phố Hà Tĩnh);

+ Hệ thống kênh trục sông Nghèn: Chiều dài 60 km, bắt nguồn từ cống Trung Lương chảy qua địa bàn 18 xã của tỉnh Hà Tĩnh. Sông Nghèn có diện tích lưu vực khoảng 556km^2 (hiện đã được ngót hóa). Trữ lượng đoạn qua huyện Lộc Hà đạt $0,64 \times 10^6\text{m}^3$ (năm 2020), $0,95 \times 10^6\text{m}^3$ (năm 2030).

- Nâng cấp nhà máy cấp nước sạch hiện tại từ 3.600m^3 /ngày, đêm lên 4.100m^3 /ngày, đêm.

Về quy hoạch thoát nước mưa:

- Sử dụng hệ thống thoát mưa riêng hoàn toàn và tự chảy.

- Phân chia nhiều lưu vực thoát nước.

- Kết cấu: Sử dụng công hộp bê tông cốt thép (BTCT) đúc sẵn hoặc công hộp xây đập nắp đan BTCT và cống qua đường dùng công tròn BTCT đúc sẵn.

- Hướng thoát nước chính: Chảy ra mương tiêu nội đồng, ra Cửa Sót rồi ra biển.

- Toàn bộ khu vực thoát nước được chia thành thành 3 lưu vực chính, các lưu vực đều thoát ra sông Cửa Sót rồi ra biển. Cụ thể như sau:

Lưu vực 1 (Khu vực phía Đông, giáp với biển): Nước mưa từ các lô đất tự chảy vào hệ thống cống chính đặt trên vỉa hè dọc theo trục đường giao thông rồi thoát ra biển tại các cửa xả theo bản vẽ quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật (KTH 06).

Hạn chế cửa xả ra biển để đảm bảo mỹ quan và cảnh quan đô thị ở khu vực vùng biển.

Lưu vực 2 (Khu vực phía Nam): Toàn bộ khu vực từ núi Bằng Sơn xuống sông Cửa Sốt, nước mưa từ các lô đất tự chảy vào hệ thống cống chính đặt trên vỉa hè dọc theo trục đường giao thông chảy vào hồ, sau đó vào trục tiêu chính chảy từ hồ ra sông Cửa Sốt.

Lưu vực 3 (Khu vực phía Tây): Nước mưa từ các lô đất tự chảy vào hệ thống cống chính đặt trên vỉa hè dọc theo trục đường giao thông chảy ra mương tiêu nằm ở phía Tây theo quy hoạch. Sau đó chảy ra sông Cửa Sốt.

Riêng xung quanh khu vực núi Bằng Sơn được thiết kế xây dựng các tuyến mương hở đón nước từ trên núi xuống và đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của khu vực nghiên cứu, đảm bảo thoát nước tốt, không gây ngập úng cục bộ.

Về quy hoạch thoát nước bản

Bảng 3. Tiêu chuẩn và ước tính lượng thải

TT	Thành phần dùng nước	Đến năm 2025	
		Tiêu chuẩn	Nhu cầu (m ³ /ngđ)
1	Nước cho sinh hoạt (Qsh)	100 l/ngđ cho 100% dân (35.000 dân)	3.500,0
2	Nước cho dịch vụ, công cộng	10%Qsh	350,0
	Tổng nhu cầu		3.850,0

(Nguồn: UBND huyện Lộc Hà)

Khu vực thiết kế là khu xây dựng mới xen kẽ với các khu dân cư hiện trạng, để đảm bảo hệ thống thoát nước thải có thể sử dụng lâu dài, chịu tải được lượng nước thải của một đô thị mới hiện đại, đồng thời đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường đô thị, vậy kiến nghị sử dụng hệ thống thoát nước hỗn hợp.

Với các khu dân cư hiện trạng: Giai đoạn đầu xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước mưa. Nước thải sẽ sử dụng hệ thống thoát nước chung với nước mưa. Giai đoạn 2, bố trí thêm các giếng tách để thu gom toàn bộ nước thải và nước mưa đợt đầu đưa về trạm xử lý chung. Lượng nước thải đưa về trạm xử lý tập trung đối với khu vực này được tính toán với hệ số pha loãng $k = 2$.

Với các khu xây dựng mới, nước thải và nước mưa được thu gom theo 2 hệ thống thoát nước riêng biệt. Tất cả các hộ gia đình, cơ quan, công trình công cộng đều phải có bể tự hoại ba ngăn hợp quy cách. Nước thải được thu gom từ các công trình công cộng, các cụm nhà ở sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sẽ được thu vào hệ thống cống thoát nước thải đường phố.

Nước thải tự chảy theo các tuyến cống đường phố về trạm xử lý tập trung của khu vực. Chiều sâu chôn cống tối thiểu là 0,7 m, tối đa là 4-5 m tính tới đỉnh

cống. Tại các vị trí có độ sâu chôn cống lớn > 5 m phải đặt trạm bơm chuyển tiếp.

Hệ thống đường cống thoát nước gồm có các cỡ đường kính D300-D400 bằng BTCT, độ dốc tối thiểu $i = 1/d$.

Đường ống áp lực dùng ống thép, tuyến ống áp lực bố trí 02 ống đi song song để đảm bảo an toàn trong vận hành khi có sự cố. Các ống áp lực sử dụng trong khu vực có đường kính D100-D200. Đường ống áp lực chôn sâu 01 m.

Nước thải được xử lý tại trạm xử lý tập trung dự kiến đặt tại khu cây xanh phía Tây Nam thị trấn. Trạm xử lý áp dụng dây chuyền công nghệ làm sạch sinh học nhân tạo bao gồm: Trạm bơm nâng, bể điều hoà, bể lắng đợt 01, aeroten, bể lắng đợt 02, bể tiếp xúc, khử trùng bằng Clo. Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT. Công suất trạm xử lý 5.000m³/ngày, đêm, diện tích trạm xử lý tập trung khoảng 01ha, bao gồm cả khoảng cách ly.

Các khu du lịch được xây dựng thành từng cụm với mật độ xây dựng thấp, xen kẽ các khu cây xanh, giải pháp thoát nước thải ở các khu vực này là xử lý cục bộ nước thải cho từng công trình hoặc nhóm công trình bằng các loại bể cải tiến như bể tự hoại cải tiến (BASTAF), bể lọc kỵ khí với lớp vật liệu nổi, bể lọc ngược qua tầng bùn kỵ khí (UASB) hoặc các loại bể hợp khối theo công nghệ hiện đại (JRY) có hiệu suất sử dụng cao. Các loại bể này đều có thể bố trí trong các khu đất nhỏ, ít ảnh hưởng đến cảnh quan chung và môi trường. Nước thải sau các bể này sẽ được thu vào hào thấm lọc chứa cát để làm sạch bổ sung trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

Các khu dân cư phân tán xử lý nước thải tại chỗ bằng bể tự hoại.

Các nhà máy, xí nghiệp sản xuất công nghiệp thì nước thải phải được thu gom xử lý riêng tại các trạm xử lý nước thải công nghiệp. Nước thải sau xử lý phải đạt quy chuẩn QCVN 40: 2011/BTNMT.

Về Quản lý chất thải rắn, nghĩa trang

Bảng 4. Dự báo lượng chất thải đến năm 2025

TT	Thành phần thải	Đến năm 2025	
		Tiêu chuẩn	Lượng thải (tấn/ngđ)
1	CTR cho sinh hoạt (CTR _{sh})	1 kg/ngđ (35.000 dân)	35,00
2	CTR cho dịch vụ, công cộng	10%CTR _{sh}	3,50
	Tổng nhu cầu		38,50

(Nguồn: UBND huyện Lộc Hà)

- Quy hoạch thu gom và xử lý CTR:

+ Thu gom CTR: Việc xã hội hoá công tác thu gom CTR từ nguồn phát sinh là một mô hình tốt đã được áp dụng ở nhiều nơi. Chất thải rắn được phân loại từ nguồn thành hai loại:

✓ CTR vô cơ: Gồm kim loại, thủy tinh, chai nhựa, nilon,... được thu gom để tái chế nhằm thu hồi phế liệu và giảm tải cho các khu xử lý CTR. Các loại này được định kỳ thu gom.

✓ CTR hữu cơ: Gồm thực phẩm, rau quả củ phế thải, lá cây,... được thu gom hàng ngày và được vận chuyển đến nơi xử lý tập trung.

- Khu xử lý CTR tập trung: Hiện nay, đã có nhà máy xử lý rác tập trung. Trong tương lai cần nâng cấp các điểm thu gom rác thải tại các điểm tập kết rác đưa về nhà máy xử lý rác tập trung.

- Xây dựng một nhà máy chế biến phân composte từ rác thải hữu cơ để phục vụ cho phát triển nông nghiệp ở địa phương.

- Kiến nghị cần bổ sung thêm phương tiện, trang thiết bị như xe đẩy tay và xe cải tiến để phục vụ việc thu gom rác thải.

- Hiện nay, khu nghĩa trang nhân dân đã được đưa vào hoạt động, giải quyết an táng cho những người qua đời tại xã Thạch Bằng và vùng lân cận.

Về cấp điện và chiếu sáng đô thị

- Căn cứ Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2025 có xét tới 2035 đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 90/QĐ-BCT ngày 12/01/2017 (Hợp phần I: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV) và UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 (Hợp phần II: Quy hoạch chi tiết lưới điện trung và hạ áp sau các trạm biến áp 110kV);

- Phương án quy hoạch khu trung tâm thị trấn Lộc Hà, mặt bằng và các thông số kinh tế - kiến trúc;

- Quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn Việt Nam;

- Quy trình quy phạm xây dựng đường dây, trạm biến áp;

- Khảo sát hiện trạng mạng lưới điện khu vực do nhóm công tác thực hiện.

* Chỉ tiêu cấp điện:

Bảng 5. Chỉ tiêu cấp điện

TT	Tên hộ sử dụng điện	Đơn vị tính	Chỉ tiêu cấp điện
1	Sinh hoạt dân dụng	kW/người	180-300
2	Đất trung tâm du lịch	kW/ha	100-200
3	Công cộng dịch vụ, hành chính	kW/ha	100-200
4	Đất công nghiệp	kW/ha	200-350

5	Kho bãi	kW/ha	120
6	Chiếu sáng đường chính	Cd/m ²	1,2
7	Chiếu sáng các đường khác	Cd/m ²	0,4 - 0,8
8	Trường học, nhà trẻ, mẫu giáo...	W/học sinh	120-150

(Nguồn: UBND huyện Lộc Hà)

Lưu ý: Điện cho sinh hoạt dân dụng lấy cho đô thị loại V và điện công cộng, dịch vụ lấy bằng 25-35% điện sinh hoạt.

* Phụ tải điện:

Bảng 6. Phụ tải điện sinh hoạt dân dụng

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Đến năm 2025
1	Dân số nội thị	103 ng	34 ⁺
2	Chỉ tiêu sử dụng điện năng nội thị	kW/ng	750
3	Tổng phụ tải tính toán	MW	26

(Nguồn: UBND huyện Lộc Hà)

Bảng 7. Tổng hợp các phụ tải điện

T T	Tên loại phụ tải điện	Phụ tải tính toán đến năm 2025 (103kW)	H/s tham gia phụ tải	Phụ tải yêu cầu đến năm 2025 (103kW)
1	Sinh hoạt dân dụng	11.220	0,6	6.732
2	Công nghiệp	6.060	0,8	4.848
3	Dịch vụ công cộng	11.304	0,7	7.913
4	Trường học	1.071	0,7	750
5	Công viên cây xanh	340	0,6	204
4	Tổn hao và dự phòng 10%		10%	2.038
Tổng cộng				22.492

(Nguồn: UBND huyện Lộc Hà)

- Tổng phụ tải điện tính toán của đô thị trên công tơ điện hạ thế ở giai đoạn đến năm 2025 là 22.492 kW.

- Tổng phụ tải điện yêu cầu của đô thị trên thanh cái ở giai đoạn đến năm 2025 là 22,5MW, tương đương ~26,4MVA.

* Giải pháp quy hoạch mạng lưới cấp điện:

➤ Nguồn điện:

Nguồn điện cấp cho thị trấn của huyện sẽ là Trạm biến áp Thạch Linh: 110/35/22kV-(63+40)MVA và Trạm biến áp Can Lộc 110/35/22kV-1x25MVA, thông qua lưới điện 22kV và 35kV.

➤ *Lưới điện:*

- Lưới điện của khu vực thị trấn của huyện là lưới 22KV hoặc 35KV.

- Đối với lưới điện trung áp:

+ Định hướng xây dựng và cải tạo lưới điện: Cấp điện áp 22kV và 35kV được chuẩn hóa cho phát triển lưới điện trung thế trên địa bàn huyện. Thực hiện cải tạo, nâng cấp toàn bộ lưới điện 10kV thành 22kV hoặc 35kV. Xây dựng hệ thống cáp ngầm cho khu vực đô thị để đảm bảo mỹ quan đô thị.

+ Cấu trúc lưới điện trung áp: Được thiết kế mạch vòng, vận hành hở; khu vực nông thôn lưới điện được thiết kế hình tia. Các đường trục trung thế mạch vòng ở chế độ làm việc bình thường mang tải từ 50-70% so với công suất mang tải cực đại cho phép của dây dẫn.

Tại các khu vực đông dân cư, các nhánh rẽ cấp điện cho trạm biến áp có thể sử dụng cáp ngầm hoặc cáp bọc điện, cáp vặn xoắn trên không để bảo đảm an toàn và mỹ quan đô thị.

+ Tiết diện dây dẫn trung áp: Khu vực nội thị: Đường trục sử dụng cáp ngầm hoặc cáp treo XPLE tiết diện $>240 \text{ mm}^2$ hoặc đường dây trên không dây nhôm lõi thép bọc cách điện với tiết diện $\geq 150 \text{ mm}^2$; các nhánh rẽ sử dụng cáp ngầm XPLE hoặc dây nhôm lõi thép bọc cách điện với tiết diện $\geq 70 \text{ mm}^2$. Khu vực ngoại thị và nông thôn: Đường trục sử dụng dây nhôm lõi thép tiết diện $>120 \text{ mm}^2$; đường nhánh, cấp điện 3 pha và một pha cho xã, thôn, xóm dùng dây nhôm lõi thép có tiết diện $\geq 50 \text{ mm}^2$.

- Đối với lưới điện hạ áp:

+ Định hướng xây dựng và cải tạo lưới điện: Mỗi mạng điện hạ áp có từ 02 đến 04 đường dây trục chính và các nhánh rẽ. Các đường dây trục chính sử dụng hệ thống 03 pha 04 dây, điện áp 380/220kV. Các nhánh rẽ tùy theo nhu cầu phụ tải mà đi 1, 2 hoặc 03 pha. Khoảng cách trung bình từ các đường dây hạ áp tới nhà dân không quá 40m.

+ Cấu trúc điện lưới hạ áp: Lưới hạ áp được thiết kế hình tia trừ các phụ tải khu vực thị trấn có yêu cầu đặc biệt, hoặc phụ tải quan trọng thì phải thiết kế mạch vòng có liên kết dự phòng.

Khu vực thị trấn sử dụng cáp ngầm XLPE-120 hoặc đường dây trên không hay cáp vặn xoắn (ABC) có tiết diện đường trục $\geq 95 \text{ mm}^2$, tiết diện đường nhánh $\geq 70 \text{ mm}^2$, bán kính cấp điện $\leq 300 \text{ m}$.

Cột điện hạ áp: Sử dụng cột bê tông li tâm hoặc cột chữ H có chiều cao từ 7,5m đến 10m để có thể kết hợp lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng hoặc đi chung với đường dây trung áp.

- Đèn chiếu sáng dùng các loại đèn có mẫu mã, hình dáng đẹp với các loại bóng đèn sau:

+ Đèn Hologen kim loại: 220V-250÷400W cho các trục đường chính.

+ Đèn thủy ngân cao áp: 220V-(2x70)÷(2x250)W cho các đường phố còn lại.

Về Quy hoạch thông tin liên lạc

- *Buru chính*: Tiếp tục đầu tư nâng cấp Buru điện huyện Lộc Hà đảm bảo khang trang, hiện đại, cung cấp đầy đủ các dịch vụ buru chính chất lượng cao.

- *Viễn thông*:

+ Truyền dẫn: Quy hoạch thực hiện cáp quang hóa toàn thị trấn, nâng cấp các tuyến cáp quang trên địa bàn huyện Lộc Hà.

+ Mạng ngoại vi: Hạ ngầm các loại cáp trên các tuyến phố có vỉa hè lớn hơn 3m xuống cống bê tông để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan cho thị trấn.

- *Mạng di động*: Phát triển mạng thông tin di động theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp (nhà trạm, trụ ăngten, cáp quang,...).

- *Mạng Internet và các tín hiệu thông tin khác*: Triển khai cung cấp dịch vụ truy cập Internet tốc độ cao bằng cáp quang đến tận thôn bao. Kết hợp các tín hiệu Internet, cáp tín hiệu vô tuyến và các tín hiệu thông tin khác trên cùng một hộp cáp.

2. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đến năm 2025

- Tốc độ phát triển kinh tế hàng năm bình quân giai đoạn 2018 - 2025 là 13,0-15,0%.

- Cơ cấu kinh tế: CN, TTCN và XD: 34,0%; TMDV: 38,5%; Nông, lâm, thủy sản: 27,5%.

- Thu nhập bình quân đầu người qua các năm là 40 triệu đồng/người/năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm dần bình quân là 0,7%/năm.

- Tỷ lệ tăng dân số từ 1,0% đến 1,1%.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp qua các năm tăng dần qua các năm bình quân là trên 75%.

3. Định hướng phát triển các ngành kinh tế

Lộ trình nâng cấp đô thị, các biện pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện đô thị hoá và phát triển đô thị không những đối với thị trấn Lộc Hà, mà còn cho toàn bộ trục ven biển phía Đông của tỉnh Hà Tĩnh. Để thị trấn

Lộc Hà thực sự phát triển, tương xứng với tiềm năng và vị thế của một đô thị ven biển thì cần phát triển các ngành kinh tế theo định hướng sau:

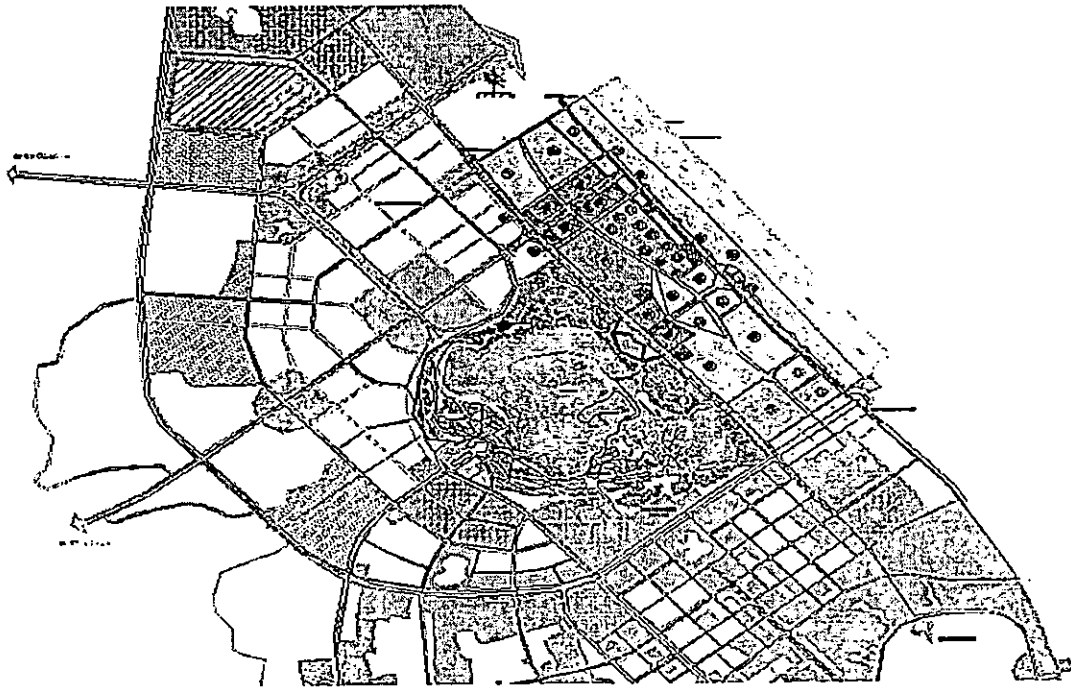
a) Về du lịch, dịch vụ biển

Huyện Lộc Hà nói chung, xã Thạch Bằng nói riêng là địa phương ven biển nhưng có điều kiện tự nhiên mang đầy đủ những nét đặc trưng của địa hình đất nước bao gồm đồi núi, đồng bằng và biển cả. Toàn huyện với 56 di tích, danh thắng đã được xếp hạng (6 di tích cấp quốc gia và 50 di tích cấp tỉnh), hàng chục lễ hội lớn nhỏ gắn với các loại hình du lịch biển phong phú, đa dạng (chùa Phổ Độ, chùa Chân Tiên, chùa Trúc lâm Thanh Lương, đền thờ vua Mai, đình Đình Lự, quảng trường và tượng đài Mai Hắc Đế, đền Lê Khôi ...) đều là những tiềm năng lợi thế cho ngành du lịch Lộc Hà nói chung và Thạch Bằng nói riêng phát triển đặc biệt là du lịch, dịch vụ biển.

Trong những năm qua, du lịch Lộc Hà đã bắt đầu có những bước đột phá khởi sắc với nhiều công trình, hạ tầng du lịch được đầu tư, thu hút khách du lịch nội tỉnh và các tỉnh lân cận. Hiện nay, hạ tầng du lịch trên địa bàn xã Thạch Bằng và vùng lân cận có 01 khu tổ hợp biệt thự nghỉ dưỡng, công viên nước Vinpearl, 04 cơ sở lưu trú, 19 nhà hàng, 43 hộ kinh doanh trên bờ biển, hệ thống đường giao thông và đường điện từ tỉnh lộ 9 đến khu du lịch biển được hoàn thiện, các điểm kinh doanh du lịch sử dụng nước sạch, công trình vệ sinh và nhà tắm công cộng được đầu tư đưa vào sử dụng. Hạ tầng quảng trường du lịch và tượng đài vua Mai đang được triển khai gấp rút hoàn thiện. Công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực được quan tâm, hàng năm tổ chức từ 2-3 cuộc tập huấn, đào tạo đội ngũ làm công tác du lịch biển của các nhà hàng, khách sạn. Chất lượng hàng hóa, dịch vụ được quan tâm, đảm bảo, các hộ kinh doanh phục vụ du lịch trên địa bàn đã được cấp phép kinh doanh, có sự quản lý, kiểm tra về ATVX thực phẩm, giá cả...

Dự báo xu hướng du lịch trong những năm tới khách du lịch sẽ hướng đến du lịch biển, du lịch nghỉ dưỡng, lượng khách du lịch tới Lộc Hà sẽ ngày càng tăng do các hạ tầng được đầu tư, an ninh, an toàn biển được đảm bảo, sản phẩm du lịch tắm biển, hải sản hấp dẫn, đặc biệt là thu hút khách du lịch từ Khu tổ hợp nghỉ dưỡng Vinpearl Cửa Sót và các dự án khách sạn, nhà hàng đang được triển khai. Hiện nay hạ tầng du lịch mới triển khai tại phân khu phía Nam xã Thạch Bằng đang từng bước triển khai thực hiện... Với những tiềm năng, lợi thế sẵn có, trong thời gian tới Lộc Hà nói chung và Thạch Bằng nói riêng phấn đấu sẽ là điểm du lịch biển trọng điểm của huyện, tỉnh.

Hình 1. Quy hoạch hạ tầng du lịch tại khu vực phía Nam xã Thạch Bằng



b) Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy hải sản

Tổ chức lại sản xuất khai thác hải sản trên biển, trên cơ sở cơ cấu lại tàu thuyền, nghề nghiệp phù hợp với các vùng biển, tuyến biển, với môi trường tự nhiên, nguồn lợi hải sản. Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp để định hướng khai thác, bảo tồn và phát triển nguồn lợi hải sản trên biển, tăng cường sự tham gia của cộng đồng. Đổi mới và ứng dụng khoa học công nghệ trong khai thác thủy sản, bảo quản sản phẩm để giảm tổn thất sau thu hoạch. Cùng cố và phát triển các mô hình tổ chức sản xuất khai thác hải sản như: Tổ đội sản xuất, hợp tác xã, các hình thức kinh tế tập thể, liên doanh, liên kết, các mô hình hậu cần dịch vụ tiêu thụ sản phẩm trên biển. Đổi mới xây dựng các hợp tác xã và liên minh hợp tác xã nghề cá theo hướng thật sự vì lợi ích của ngư dân, bảo vệ môi trường sinh thái bền vững, gắn kết cộng đồng, phát triển và ổn định xã hội vùng biển và hải đảo. Hình thành một số doanh nghiệp, tập đoàn lớn đủ mạnh để hoạt động khai thác hải sản xa bờ và hợp tác khai thác viễn dương với các nước trong khu vực.

Hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá trên biển, đặc biệt sớm hoàn thiện hệ thống thông tin tàu cá nhằm chủ động cảnh báo, kịp thời ứng phó với các tai nạn, rủi ro trên biển, cứu hộ cứu nạn. Tăng cường bảo vệ, hỗ trợ đảm bảo an toàn cho ngư dân hoạt động trên biển. Xây dựng lực lượng kiểm ngư, trung đội quân dân biển đủ mạnh để bảo vệ nguồn lợi gắn với bảo vệ ngư dân, bảo đảm quốc phòng an ninh trên biển và hải đảo.

Củng cố, phát triển ngành cơ khí đóng, sửa tàu cá, có lộ trình phù hợp chuyển nhanh các tàu cá vỏ gỗ sang vỏ thép, vật liệu mới..., phát triển công nghiệp phụ trợ phục vụ ngành cơ khí tàu cá, các ngành sản xuất lưới sợi, ngư cụ phục vụ khai thác gắn với đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa các cảng cá, bến cá, các khu neo đậu tránh trú bão, các khu hậu cần dịch vụ nghề cá ven biển và trên các hải đảo.

c) Nuôi trồng thủy sản:

- Đối với nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợi trên đất liền:

Do diện tích mặt nước biển không còn nhiều và đa phần lớn đã quy hoạch cho phát triển du lịch biển; bờ biển nông, sóng biển lớn; thành phần nước biển không thuận lợi cho việc phát triển nuôi trồng thủy hải sản nước mặn. Do vậy, địa phương định hướng phát triển chăn nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợi trên đất liền; trong đó tập trung hoàn chỉnh quy hoạch, công bố quy hoạch các vùng nuôi ven biển tập trung trên bờ; quy hoạch và có kế hoạch phát triển các giống hải sản phục vụ nghề nuôi biển, tạo sản phẩm hàng hóa lớn (giáp xác, nhuyễn thể, cá), sớm hình thành các nhóm đối tượng chủ lực có xuất xứ nguồn gốc, có thương hiệu uy tín trên thị trường. Tập trung phát triển nhanh, mạnh các đối tượng có thị trường tốt, đã có truyền thống, có thương hiệu, chủ động sản xuất giống và quy trình sản xuất như: Tôm thẻ chân trắng, nhuyễn thể hai mảnh vỏ,....

- Đối với vùng nước ngọt:

Ổn định diện tích nuôi các loài cá truyền thống trên các vùng nông thôn để tăng nguồn thực phẩm, tạo việc làm, tăng thu nhập cho các hộ gia đình nông dân góp phần thiết thực giảm nghèo. Không ngừng đổi mới cơ cấu, nâng cao chất lượng các đối tượng nuôi, các giống thủy đặc sản (lươn, ếch, baba, tôm càng xanh, cá chình, rô phi, ...) và các giống thủy sản mới (cá nước lạnh, cá cảnh ...) phục vụ xuất khẩu, du lịch và thị trường nội địa.

d) Về công nghiệp - xây dựng

Tập trung thu hút các nguồn lực xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt, có chính sách kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư vào cụm công nghiệp. Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp, tập trung theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá để tạo bước chuyển biến mới về chuyển dịch cơ cấu trên địa bàn. Tập trung triển khai thực hiện các quy hoạch, dự án đầu tư sản xuất có tiềm năng, thế mạnh phát triển. Bên cạnh khu tiểu thủ công nghiệp tập trung, khuyến khích phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ (các cơ sở chế biến thủy hải sản, thực phẩm,...).

e) Về nông nghiệp

Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo ra sản phẩm hàng hoá có chất lượng cao. Hình thành các vùng chuyên canh sản xuất lúa, rau, màu, cây công nghiệp và vùng phát triển cây ăn quả. Xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm hàng hoá thế mạnh của địa phương, phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại, gia trại. Từng bước công nghiệp hoá nông nghiệp nông thôn theo hướng sản xuất hàng hoá, đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại, gia trại theo mô hình, công nghệ phù hợp, đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường (bảo đảm các tiêu chí quy định tại Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển chăn nuôi, vùng chăn nuôi tập trung và quy hoạch phát triển trang trại, vùng trang trại chăn nuôi lợn tập trung

công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020), không ảnh hưởng đến mỹ quan và định hướng phát triển các khu đô thị, khu du lịch ven biển của địa phương.

g) Về đầu tư cơ sở hạ tầng

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nội thị theo hướng đồng bộ, hoàn chỉnh: Lát gạch vỉa hè, chiếu sáng công cộng, trồng cây xanh, xây dựng các tuyến kỹ thuật ngầm cho cấp điện, buru chính, viễn thông. Phát triển mạng lưới giao thông đô thị mới theo quy hoạch chung đã được phê duyệt.

- Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đô thị đến các tuyến đường phân khu vực.

- Xây dựng hoàn thiện khu vực trung tâm vừa để khai thác đúng mục đích vừa để tạo cảnh quan môi trường đô thị. Hoàn thiện trồng cây xanh, thảm cỏ, khu vực vui chơi, giải trí, công trình phúc lợi công cộng.

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại cụm công nghiệp, các khu dân cư hiện có và các khu dân cư mới.

h) Về dân số - nguồn nhân lực

Xây dựng, hình thành môi trường đào tạo chuyên môn và đào tạo nghề, ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, làm tốt việc đăng ký tạm trú đối với cán bộ, lao động tự do, buôn bán nhỏ đến làm việc và sinh sống tại trung tâm huyện. Đồng thời, có chính sách ưu tiên trong việc tuyển chọn, tiền lương, nơi ở để thu hút đội ngũ cán bộ kỹ thuật, lao động có trình độ cao, tay nghề giỏi. Khuyến khích các thành phần kinh tế mở rộng sản xuất, tạo việc làm, thu hút nhiều lao động xã hội, lao động nhàn rỗi trong nông nghiệp, nhằm nâng cao tỷ lệ lao động phi nông nghiệp.

i) Biện pháp huy động và phân bổ vốn thực hiện chương trình phát triển đô thị giai đoạn ngắn hạn

- Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút đầu tư, đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá, huy động nguồn vốn đầu tư theo quy chế, khai thác tạo nguồn vốn để đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị một cách đồng bộ, hoàn chỉnh.

- Tích cực huy động mọi nguồn lực như các dự án trong và ngoài nước, vốn vay ưu đãi, vốn ngân sách đầu tư và Nhân dân đóng góp. Đa dạng hoá hình thức huy động vốn và có những chính sách khuyến khích tạo điều kiện cho các tổ chức doanh nghiệp, cá nhân tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội, tăng nguồn thu ngân sách cho địa phương.

III. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về lãnh đạo, chỉ đạo

Tập trung nâng cao sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự phối kết hợp của MTTQ và các đoàn thể nhân dân cho nhiệm vụ xây dựng và phát triển thị trấn; phát động phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp cán bộ, công chức và Nhân dân, nhằm phấn đấu đẩy nhanh quá trình xây dựng Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể vững mạnh, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị đề ra.

Củng cố và tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý đô thị theo quy hoạch, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương.

2. Về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức

Giữ nguyên trạng bộ máy chính quyền và số cán bộ, công chức cấp xã hiện có; kết hợp điều động, luân chuyển từ huyện và các đơn vị khác trong huyện; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức để đáp ứng yêu cầu về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức trong giai đoạn mới.

3. Giải pháp huy động nguồn lực

Để đảm bảo hoạt động của thị trấn mới được thành lập, tỉnh Hà Tĩnh sẽ triển khai thực hiện một số giải pháp như sau:

a. Về trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của thị trấn Thạch Bằng: Tiếp tục sử dụng trụ sở làm việc của xã Thạch Bằng và cơ sở vật chất hiện có.

b. Nhu cầu và giải pháp về kinh phí thực hiện:

* Trong giai đoạn từ nay đến năm 2025, tổng nguồn vốn ưu tiên đầu tư phục vụ phát triển thị trấn Lộc Hà khoảng 450 tỷ đồng. Danh mục các công trình cần đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cụ thể như sau:

- Thành lập thị trấn Lộc Hà (đang tiến hành).
- Xây dựng sân vận động trung tâm huyện.
- Xây dựng khu thiết chế văn hóa thị trấn.
- Xây dựng mới bến xe trung tâm huyện.
- Xây dựng khu trung tâm văn hóa truyền thống huyện, gồm: Nhà văn hóa huyện; Sân vận động; Hệ thống các nhà văn hóa khu phố, bể bơi, các khu vui chơi; Trung tâm triển lãm; Thư viện; Xây dựng nhà thiếu nhi.
- Nâng cấp Trung tâm Y tế huyện sau khi thực hiện sáp nhập các đơn vị y tế trên địa bàn.
- Quy hoạch xây dựng mới Chợ trung tâm (Trung tâm thương mại) huyện Lộc Hà.
- Nâng cấp hệ thống cấp nước trung tâm huyện.
- Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng đô thị và sinh hoạt cho thị trấn.
- Cải tạo hệ thống thoát nước trung tâm huyện.
- Đầu tư, nâng cấp hệ thống đường vào các khu phố.
- Dự án các khu du lịch.
- Nâng cấp hệ thống trường học thị trấn.
- Xây dựng cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.
- Xây dựng khu chế biến nông, lâm, thủy hải sản.

* Giải pháp về vốn từ những nguồn cơ bản sau:

- Nguồn vốn từ ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh.
- Thu hút đầu tư xã hội hóa trong đầu tư các công trình về hoạt động công nghiệp, thương mại.
- Nguồn thu từ đất.
- Các loại thuế tại địa phương.
- Thu hút đầu tư từ các tập đoàn kinh tế lớn.
- Các nguồn thu khác từ dịch vụ du lịch,...
- Đóng góp từ người dân.

Tái cơ cấu nguồn vốn theo hướng giảm tỷ trọng vốn đầu tư khu vực nhà nước; mở rộng các giải pháp huy động vốn của khu vực ngoài nhà nước; mở rộng nguồn vốn đầu tư nước ngoài, gồm đầu tư trực tiếp (FDI); đầu tư gián tiếp, hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). Thực hiện có hiệu quả, đúng pháp luật, đúng quy trình ở các giai đoạn của quá trình đầu tư xây dựng, từ khâu quy hoạch, kế hoạch, chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, cấp phát vốn đầu tư, đến khâu nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng và quyết toán vốn đầu tư.

* Đối với nguồn vốn từ ngân sách:

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, trong đó cả từ ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh dành chủ yếu cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội. Dự kiến vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước sẽ đáp ứng được khoảng 35% nhu cầu vốn đầu tư tùy theo từng giai đoạn.

- Rà soát và xây dựng chương trình đầu tư bằng vốn ngân sách Nhà nước thật hiệu quả, đúng đối tượng, tập trung đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm để nhanh chóng đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả kinh tế. Cần nhắc khi quyết định dự án đầu tư về mặt mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư và lựa chọn công nghệ, thời gian và địa điểm đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả dự án đầu tư.

- Vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện hỗ trợ; hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm hàng năm phân bổ vốn đầu tư bằng và cao hơn mức bố trí tăng bình quân chung của tỉnh. Cụ thể đầu tư nâng cấp hệ thống đường tỉnh, đường huyện; đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường trong đô thị; nâng cấp, cải tạo cơ sở y tế, giảm nghèo, các chương trình, mục tiêu quốc gia, hỗ trợ xây dựng hệ thống trụ sở thị trấn. Ngoài việc hỗ trợ bằng vốn ngân sách, cần huy động đầu tư bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ để thực hiện xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi, trường học,...

- Huy động vốn Trung ương đầu tư thông qua Bộ, ngành để đầu tư các công trình đường tỉnh, quốc lộ trên địa bàn huyện (Quốc lộ 281, đường ven biển, đường tỉnh 549), đáp ứng được khoảng 35% nhu cầu vốn.

* Nguồn vốn đầu tư từ khu vực doanh nghiệp và dân cư: Ước tính chiếm khoảng 20% trong cơ cấu vốn đầu tư.

- Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động sự nghiệp như y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội, văn hóa thể dục thể thao, các công trình về hoạt động công nghiệp, xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, thương mại (chợ, nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng...).

- Sử dụng hiệu quả đất đai và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác thông qua việc công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất; đảm bảo các quyền cơ bản theo luật định của các nhà đầu tư. Kiên quyết thu hồi các diện tích đất, mặt nước để không hoặc sử dụng không hiệu quả đã giao cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để cho các nhà đầu tư khác thuê đất.

- Tăng cường huy động vốn đầu tư để đẩy nhanh phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ quỹ đất và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác trên địa bàn.

* Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (ODA, FDI): Dự kiến đáp ứng khoảng 10% trong cơ cấu vốn đầu tư.

- Tranh thủ các nguồn tài trợ ODA, FDI; tập trung vào lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật ở các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, các công trình bảo vệ môi trường, giảm nghèo,...

- Huy động tối đa nguồn vốn đầu tư nước ngoài, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tạo lợi thế trong việc thu hút nguồn đầu tư từ nước ngoài.

4. Thực hiện các chương trình mục tiêu, phát triển đô thị

Tranh thủ nguồn vốn của trung ương, tỉnh, huyện và kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư phát triển xây dựng một số công trình trọng điểm mang tính động lực để đẩy nhanh tiến độ phát triển đô thị, tăng nhanh dân số nội thị. Tập trung cho việc hoàn chỉnh quy hoạch khu đô thị mới, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn đến năm 2025. Trước mắt tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu như: Hoàn chỉnh hệ thống giao thông chính; hệ thống thoát nước; chú trọng thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường đô thị. Phối hợp cùng với tỉnh và huyện đầu tư xây dựng một số công trình động lực, các khu trung tâm đô thị, các công trình giao thông, trung tâm dịch vụ, thương mại,...

5. Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, cơ chế để thu hút đầu tư, khai thác những tiềm năng, thế mạnh; ưu tiên phát triển các ngành nghề sản xuất thu hút nhiều lao động, để tăng dân số cơ học, giải quyết việc làm, phát triển kinh tế của thị trấn.

Triển khai nghiên cứu ứng dụng rộng rãi thành tựu công nghệ mới trên lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản sau thu hoạch, chuyển đổi về giống có năng suất, chất lượng và giá trị cao phục vụ yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực: sản xuất - giao dịch thương mại và khai thác công nghệ mới phục vụ từng khâu, từng công đoạn trong quá trình sản xuất nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; ứng dụng công nghệ mới để hiện đại hóa công nghệ truyền thống phục vụ sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ của địa phương, góp phần tạo việc

làm, tăng thu nhập cho người lao động, tăng cường mạnh mẽ công tác bảo vệ môi trường sinh thái và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các cơ quan Đảng, nhà nước.

Tăng cường công tác vận động giáo dục xây dựng đời sống văn hóa đi đôi với việc tăng cường quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, có đủ năng lực đảm nhận nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, quy chế quản lý đô thị để nâng cao nhận thức cho dân cư đô thị trong việc xây dựng nếp sống văn hoá ở khu dân cư về chấp hành đúng pháp luật, nhất là trong lĩnh vực sử dụng đất đai, xây dựng, giữ gìn vệ sinh môi trường, trật tự đô thị,... chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra thực địa và kiên quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm những quy định về xây dựng và quản lý đô thị nhằm đảm bảo kỷ cương, trật tự và văn minh đô thị.

Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Tăng cường các thiết chế văn hóa ở tổ dân phố nhằm phục vụ nhu cầu hoạt động và hưởng thụ văn hóa của Nhân dân. Hệ thống truyền thông được củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động đều khắp các khu dân cư.

Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, tiếp tục giữ vững phong trào dạy tốt, học tốt ở các bậc học, cấp học. Chú trọng phát triển nguồn nhân tài nhằm đào tạo nguồn lực cán bộ cho thị trấn trong những năm tới. Tranh thủ đào tạo lao động có tay nghề cao, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, thường xuyên kiểm tra, chủ động ngăn chặn không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn; thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số đạt 100%, tăng cường nâng cao y đức của y bác sĩ trạm y tế, các cơ sở đông y hiện có; chuẩn hóa đội ngũ y bác sĩ, lương y, tăng cường trang thiết bị nhằm phục vụ nhu cầu khám và điều trị bệnh cho Nhân dân. Tăng cường công tác quản lý kiểm tra cơ sở hành nghề y dược tư nhân, thường xuyên tuyên truyền giáo dục phòng chống HIV/AIDS qua các đoàn thể, Tổ dân phố tự quản và các phương tiện thông tin đại chúng.

Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ở cơ sở ngày càng vững chắc. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng tổng hợp trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch góp phần cùng cấp ủy, chính quyền và Nhân dân giữ vững ổn định chính trị, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội. Thường xuyên coi trọng giáo dục, quán triệt trong lực

lượng vũ trang và Nhân dân về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiếp tục xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh góp phần xây dựng khu vực phòng thủ huyện, tỉnh vững chắc trong tình hình mới.

6. Nâng cao năng lực quản lý đô thị

Đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý; đẩy nhanh thực hiện cải cách hành chính, tổ chức sắp xếp lại bộ máy trên cơ sở bố trí đội ngũ cán bộ, công chức hiện có phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới; trước mắt đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng rộng rãi tin học trong công tác quản lý Nhà nước theo tiêu chuẩn ISO tiến tới chính quyền điện tử; kết nối mạng tin học, nâng cao chất lượng trang web của thị trấn; thực hiện một số dịch vụ hành chính công qua dịch vụ internet,...

Triển khai xây dựng quy chế quản lý đô thị, xây dựng kế hoạch trước mắt và lâu dài về đào tạo, bồi dưỡng. Nâng cao trình độ hành chính nhà nước cho cán bộ chủ chốt của thị trấn; nhanh chóng tiếp thu, vận dụng sáng tạo những thành tựu, kinh nghiệm đã có trong quản lý đô thị thị trấn của các đô thị Việt Nam và các nước tiên tiến.

Phần thứ năm
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Việc thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh là nhu cầu khách quan, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, phát triển đô thị; phù hợp trình độ quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn; các tiêu chuẩn để thành lập thị trấn Lộc Hà đã đạt chuẩn theo quy định. Sau khi thành lập thì thị trấn Lộc Hà sẽ khai thác được tối đa tiềm năng, lợi thế để tạo động lực đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hình thành đô thị trung tâm hành chính, kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện Lộc Hà.

2. Việc thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh phù hợp với Hiến pháp năm 2013, bảo đảm đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Quá trình lập đề án UBND tỉnh Hà Tĩnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ, UBND huyện Lộc Hà phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan khảo sát thực tế, đánh giá đúng thực trạng phát triển của khu vực dự kiến thành lập thị trấn Lộc Hà thuộc huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ TRẤN LỘC HÀ
THUỘC HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH**

Stt	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Mức quy định	Hiện trạng	Đánh giá	Ghi chú
1	Về tiêu chuẩn diện tích	km ²	14	9,39	Đạt	Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 31 Nghị quyết số 1211/UBTVQH13
2	Về tiêu chuẩn dân số	người	8.000	9.624	Đạt	
3	Đã được công nhận đô thị loại IV hoặc V		Là đô thị loại IV hoặc V	Đô thị loại V	Đạt	Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 12/4/2019
4	Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển KT-XH					
4.1	Cân đối ngân sách	VNĐ	Đủ	Đủ	Đạt	
4.2	Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất	%	Trung bình của huyện (7,29%)	6,70	Đạt	
4.3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	65	71,65	Đạt	